

BẢNG TỔNG HỢP - BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY QUY ĐỊNH BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG CÁC DANH SÁCH CỦA UNESCO VÀ DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BVHTTDL ngày tháng 5 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

(Tài liệu phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)

1. Văn bản lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Văn bản số 789/BVHTTDL-DSVH ngày 07/3/2023

2. Các cơ quan gửi xin ý kiến:

- 44 Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

- 63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

- 30 đơn vị thuộc Bộ.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện việc đăng tải Hồ sơ xây dựng Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định (Công văn số 788/BVHTTDL-DSVH ngày 07/3/2023). Đến ngày 09/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được Văn bản của Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (Công văn số 288/TTĐT-DLĐT ngày 05/5/2023) và của Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 277/CV-CNTT ngày 09/5/2023). Sau thời gian 60 ngày đăng tải theo quy định, 2 Cổng thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý nào.

3. Kết quả:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được tổng số 231 ý kiến góp ý của 92 cơ quan, đơn vị góp ý đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định, trong đó có 23 góp ý của Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, 54 góp ý của các địa phương (tỉnh, thành phố, sở văn hóa chung 1 đầu mối); 15 đơn vị thuộc Bộ VHTTDL; các ý kiến đều nhất trí với Dự thảo Tờ trình và Nghị định. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức nghiên cứu tiếp thu (148 ý kiến) và giải trình (83 ý kiến).

4. Các nội dung góp ý cụ thể được tổng hợp tại bảng dưới đây:

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------------------------|-------------------|--|
| 1 | <p>Tên gọi: “Nghị định Quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia”</p> | <p>Hội đồng Dân tộc của Quốc Hội: Đề nghị Nghị định bao quát tổng thể nội dung thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể. Cần bổ sung thêm các nội dung sau: - Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại di sản văn hoá phi vật thể; - Tổ chức truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hoá phi vật thể; - Khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hoá phi vật thể; - Hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân nắm giữ di sản văn hoá phi vật thể; - Đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, ngăn ngừa nguy cơ làm mai một, thất truyền di sản văn hoá phi vật thể. Đặc biệt là việc bổ sung quy định cụ thể về các biện pháp bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.</p> <p>Bộ Tư pháp: Nội dung quy định cần tham chiếu đến các quy định cụ thể của pháp luật hiện hành có liên quan (Luật di sản văn hoá, Nghị định 98/2010/NĐ-CP, Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL) để đảm bảo tính thống nhất của pháp luật, đảm bảo tính khả thi, thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý, bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể và thực tiễn áp dụng. Trên cơ sở đó, nội dung dự thảo Nghị định cần được tiếp tục rà soát, chỉnh lý cho phù hợp, ví dụ như: Điều 12 Luật di sản văn hoá quy định các biện pháp để Nhà nước bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nhưng mục II dự thảo Nghị định mới chỉ đưa ra các biện pháp về kiểm kê (Điều 8), truyền dạy, giáo dục (Điều 9), tổ chức, liên hoan, trình diễn (Điều 12), nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hoá (Điều 13)...; đồng thời đề ra một số biện pháp mới như chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng (Điều 10), đào tạo, nâng cao năng lực (Điều 14), nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội (Điều 15)... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật di sản văn hoá cũng như bảo đảm phù hợp nội hàm của biện pháp. Chương II Nghị định 98/2010/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung như tiêu chí lựa chọn di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục</p> | <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> | <p>x</p> <p>x</p> | <p>Đối tượng của Nghị định chỉ là các DSVHPVT trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. Các ý ở góp ý trên đã được quy định tại Điều 17 và Điều 21 (tiếng nói, chữ viết) của Luật DSVH năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.</p> <p>Nội dung này đã được tiếp thu và hoàn thiện, bổ sung theo ý kiến góp ý. Ví dụ như về các biện pháp, dự thảo đã tiếp thu và cụ thể hóa từ Điều 8 đến Điều 15 sau khi tiếp thu thêm ý kiến của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|--|
| | | <p>di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; khuyến khích việc duy trì, phục hồi và phát triển nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu; chính sách đãi ngộ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy pháp pháp luật khác (Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Công ước về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể của UNESCO năm 2003 đã đưa ra nhiều quy định cụ thể có liên quan đến dự thảo Nghị định như giải thích từ ngữ về cụm từ bảo vệ (khoản 2 Điều 3 Công ước); nội dung Bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể ở cấp quốc tế (mục IV)... Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định đưa ra khái niệm các Danh sách của UNESCO về di sản văn hoá phi vật thể bao gồm cả Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, tuy nhiên, Công ước không đưa ra nội dung về Danh sách này. Mục III dự thảo Nghị định quy định về báo cáo quốc gia, chương trình hành động quốc gia, kế hoạch hành động, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, trong khi đó, Điều 18 Công ước chỉ đưa ra nội dung về chương trình, dự án và các hoạt động nhằm bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể. Do đó, trên cơ sở các quy định đưa ra tại Công ước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát dự thảo Nghị định để bảo đảm tính tương thích với Công ước, phù hợp với thông lệ quốc tế và cũng như phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.</p> | | x | <p>Chương I, Hướng dẫn thực hiện Công ước 2003 của UNESCO hướng dẫn các tiêu chí ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp và các chương trình, dự án và hoạt động phản ánh tốt nhất các nguyên tắc và các mục tiêu của Công ước (được Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 xét hàng năm dưới tên gọi: Thực hành tốt)</p> |
| | | <p>Thanh tra Bộ: Đề nghị thay thế tất cả các cụm từ trong Nghị định “<i>Danh sách của UNESCO</i>” thành “<i>Danh sách được UNESCO ghi danh</i>” tại: tiêu đề của Nghị định; Điều 1; Điều 2; khoản 2, 3, 7, 8, 9 Điều 3; tiêu đề Chương II; Điều 8; Điều 9; khoản 2 Điều 13; Điều 15; khoản 1 Điều 16; điểm a khoản 1 Điều 19; khoản 1, 2 Điều 20; tiêu đề Chương III, Điều 25; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 30.</p> | | x | <p>Danh sách của UNESCO để nhất quán với trật tự từ của Danh mục quốc gia, nếu ghi Danh sách của UNESCO ghi danh thì phải ghi Danh mục quốc gia được Bộ trưởng công bố thì sẽ không súc tích, rõ ràng.</p> |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn: Về tên gọi, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: tại dự thảo đang tập trung ở phạm vi, đối tượng gồm “<i>di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia</i>” là chưa bao hàm hết quy mô, tính chất và các loại hình di sản văn hóa phi vật thể theo quy định và hiện trạng thực tế hiện nay. Do vậy, đề</p> | | x | <p>Đối tượng của Nghị định là các DSVHPVT trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|--|-----------------------------|---|----------|---|---|
| | | <p>ngợi nghiên cứu xem xét, điều chỉnh để đảm bảo bao quát toàn diện hơn, vừa đảm bảo các vấn đề chung cho toàn bộ hệ thống di sản văn hóa phi vật thể, vừa có sự phân tách rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung và các biện pháp quản lý, bảo vệ phát huy giá trị đối với từng quy mô, cấp độ di sản văn hóa phi vật thể từ di sản trong các Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia và các di sản đã được kiểm kê, phân loại theo quy định.</p> | | | |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Về tên gọi của dự thảo văn bản: Đề nghị chỉnh sửa tên gọi cho thống nhất với nội dung khác của dự thảo như sau: Quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của Tổ chức Khoa học Giáo dục và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.</p> | | x | Tên ngắn gọn vì đã có tên đầy đủ tại Tờ trình và giải thích từ ngữ ở nội dung Nghị định |
| | | <p>Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình: Đề thống nhất về nội dung, đề xuất chỉnh sửa lại tên gọi ở trích yếu nội dung của Tờ trình Chính phủ “<i>Dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia</i>” thành “<i>Dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia</i>”.</p> | | x | Tên ngắn gọn vì đã có tên đầy đủ tại Tờ trình và giải thích từ ngữ ở nội dung Nghị định |
| | CĂN CỨ PHÁP LÝ: | <p>Bộ Thông tin, Truyền thông: Về căn cứ: Đề nghị bổ sung "Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019".</p> | x | | Đã tiếp thu vào phần căn cứ trong Dự thảo. |
| <p>Cục Văn hóa cơ sở: Căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”; đồng thời, rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật tại dự thảo Nghị định.</p> | | x | | Đã tiếp thu vào phần căn cứ trong Dự thảo. | |
| <p>Cục Điện ảnh: Đề nghị bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương.</p> | | x | | Đã tiếp thu vào phần căn cứ trong Dự thảo. | |
| <p>Vụ Tổ chức cán bộ: Đề nghị bổ sung: - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> | | x | | - Tiếp thu một phần góp ý của Vụ TCCB, theo đó bổ sung căn cứ là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính | |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|---------|---|
| | | | | | quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019. - Đề nghị bảo lưu, không bổ sung căn cứ là Nghị định số 01/2023/NĐ-CP do đây là Nghị định của Chính phủ để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản) |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Về căn cứ pháp lý ban hành văn bản đề nghị bổ sung: + Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; + Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; - Về kỹ thuật trình bày văn bản tại căn cứ thứ 2 và căn cứ cuối cùng cho phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản, sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm. | x | x | - Ý 1. Bảo lưu để bảo đảm phù hợp với khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. - Ý 2: Đã tiếp thu và sửa ở phần căn cứ trong Dự thảo. |
| 2 | Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG | | | | |
| 3 | Điều 1. Nghị định này quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam: Tại Điều 1 và Điều 2, đề nghị nghiên cứu, thống nhất cụm từ “cơ quan” để sau này khi Nghị định được ban hành các địa phương dễ triển khai hơn. Trong Điều 1 ghi “trách nhiệm của cơ quan,...” nói chung, nhưng tại Điều 2 ghi “Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước”. | | x | Hai khái niệm cơ quan, cơ quan nhà nước ở 2 điều này nhằm đến 2 đối tượng không đồng nhất nên không dùng chung 1 khái niệm. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|---|
| | (sau đây gọi là Danh mục quốc gia); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh: Tại Điều 1: Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị sửa đổi: Nghị định này quy định biện pháp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (sau đây gọi là Danh mục quốc gia). | x | | Đã bổ sung “trách nhiệm” vào Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: “Nghị định này quy định biện pháp và trách nhiệm của...” |
| 4 | Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. | | | | |
| 5 | Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. "Bảo vệ" là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản này. 2. “Ghi danh” di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia là hoạt động nhằm nhận diện về giá trị, thành tố, chủ thể, nghệ nhân, hiện trạng thực hành, xác định các biện pháp bảo vệ lâu dài di sản văn hóa phi vật thể. 3. Các danh sách của UNESCO về di sản văn hóa phi vật thể gồm: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hóa phi | Bộ Tư pháp: Về giải thích từ ngữ (Điều 3 dự thảo Nghị định), qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, một số nội dung đã rõ ràng, cụ thể nên cần nhắc không giải thích (ví dụ như Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, Chương trình hành động quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO...). Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một số khái niệm chuyên ngành, chưa có cách hiểu thống nhất, ví dụ như cộng đồng chủ thể, người thực hành... | x | x | - Ý 1. Việc đưa một số nội dung này vào phần giải thích từ ngữ để đảm bảo các thuật ngữ (tên các Danh sách, chương trình) được sử dụng chính xác. Thời gian qua đã có việc sử dụng không chính xác các thuật ngữ này dẫn tới những sai sót, cách hiểu không đúng chuyên môn về di sản văn hóa phi vật thể cũng như là về Công ước 2003. - Ý 2. Đã bổ sung một số thuật ngữ chuyên ngành cho phù hợp vào Điều 3 như: về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, cộng đồng thực hành di sản văn hóa phi vật thể, chủ thể của di sản văn hóa phi vật thể, không gian thực hành di sản văn hóa phi vật thể, tính chính thể của di sản văn hóa phi vật thể, tính liên tục của di sản văn hóa phi vật thể, biểu đạt của di sản văn hóa phi |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|---|--|--|
| | <p>vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>4. Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (sau đây gọi là Danh sách đại diện): là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với các hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể do các quốc gia thành viên đề nghị với mục đích đảm bảo tầm nhìn rõ ràng hơn về di sản văn hóa phi vật thể và nhận thức về tầm quan trọng của chúng, đồng thời khuyến khích đối thoại trên cơ sở tôn trọng đa dạng văn hóa.</p> <p>5. Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (sau đây gọi là Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp): là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với các hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể cần sự bảo vệ khẩn cấp bởi vì sự sống còn của di sản văn hóa phi vật thể đang bị đe dọa, mặc dù có các nỗ lực bảo vệ của cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, các cá nhân và quốc gia thành viên có liên quan hoặc di sản đang đối diện với các mối đe dọa nghiêm trọng, nếu không được bảo vệ ngay lập tức thì sẽ không thể tồn tại.</p> <p>6. Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (sau đây gọi là Danh sách các thực hành tốt): là danh sách được UNESCO thiết lập, ghi danh các chương trình, dự án và hoạt động được các quốc gia thành viên đề xuất nhằm khuyến khích, lựa chọn và phát huy các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có quy mô</p> | <p>Bộ Kế hoạch, Đầu tư: Đề nghị xem xét, bổ sung làm rõ một số từ ngữ (thuật ngữ) như: “người thực hành” tại Điều 4, “tình trạng sức sống di sản” tại Điều 17, “nguy cơ mai một” tại Điều 11.</p> <p>- Mục 1 Chương II: Đề nghị xem xét, hợp nhất các nội dung tại 4 điều (từ Điều 4 đến Điều 7) thành 01 điều chung quy định các nguyên tắc về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.</p> <p>- Các biện pháp được quy định tại Điều 8 đến Điều 15 mang yếu tố định tính. Vì vậy, cần xem xét, quy định cụ thể các hành vi, biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, gắn với chế tài cụ thể, bắt buộc phải thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Đề nghị bổ sung làm rõ khái niệm “thỏa thuận” được sử dụng tại Điều 19, Điều 21, xác định tính chất pháp lý của “thỏa thuận”.</p> <p>Bộ Nội vụ: Điều 3 (Giải thích từ ngữ): Khoản 1 đề nghị bổ sung cụm từ “và giá trị nguyên vẹn”, sửa lại thành: “Bảo vệ” là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại và giá trị nguyên vẹn của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm...</p> <p>Khoản 4 đề nghị sửa cụm từ “của chúng” thành “của di sản”. Đề nghị bổ cục khoản 8 vào Điều 19, khoản 9 vào Điều 17 cho phù hợp.</p> <p>Bộ Tài nguyên, Môi trường: Tại Điều 3, Khoản 7: đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa như sau: Chương trình hành động quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cho các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh. Chương trình này sẽ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, để làm cơ sở cho các địa phương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật, hướng dẫn của Công ước 2003 về bảo vệ hiệu quả các di sản văn hóa phi vật thể; Khoản 8: Đề nghị nghiên cứu bổ sung từ “Chủ tịch” vào thành “Kế hoạch hành động về quản lý....: kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân... trên địa bàn”.</p> | <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> | <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> | <p>vật thể, di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một.</p> <p>- Đã bổ sung quy định giải thích các từ ngữ liên quan nhằm hiểu rõ hơn các thuật ngữ: ”người thực hành”; ”tình trạng sức sống di sản”, “nguy cơ mai một”</p> <p>- Di sản văn hóa phi vật thể là lĩnh vực có định tính cao. Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung quy định cho cụ thể, rõ ràng hơn.</p> <p>- Đã chỉnh sửa ”thỏa thuận” bằng ”cho ý kiến”, ”góp ý”.</p> <p>- DSVHPVT luôn biến đổi nên không thể xác định “giá trị nguyên vẹn”.</p> <p>- Tiếp thu ý của Khoản 4</p> <p>Chương trình hành động quốc gia là một nội dung thành phần quan trọng của hồ sơ đệ trình UNESCO. Hồ sơ đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý. Sau khi hồ sơ được thông qua, Bộ trưởng Bộ VHTTDL thay mặt Chính phủ công bố trong Lễ đón Bằng ghi danh của UNESCO để khẳng định cam kết của Việt Nam với quốc tế thực hiện Chương trình này. Cho nên việc quy định “trình Thủ tướng Phê duyệt” là không cần thiết. Nội dung “để làm cơ sở cho các địa phương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể...”</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|-------------------|-------------------|---|
| | <p>quốc gia, tiểu vùng hoặc khu vực, phản ánh tốt nhất các nguyên tắc và các mục tiêu của Công ước.</p> <p>7. Chương trình hành động quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO (sau đây gọi là Chương trình hành động quốc gia): là chương trình được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng và công bố sau khi di sản được UNESCO ghi danh vào các Danh sách nhằm đưa ra các hoạt động có tính định hướng chung, phù hợp với hiện trạng của di sản nhằm thực hiện các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, khuyến nghị của Ủy ban Liên Chính phủ và thể hiện nội dung đã cam kết khi trình Hồ sơ.</p> <p>8. Kế hoạch hành động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO (sau đây gọi là Kế hoạch hành động): kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng và ban hành nhằm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị lâu dài một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO có trên địa bàn.</p> <p>9. Báo cáo quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể thuộc các Danh sách của UNESCO (sau đây gọi là Báo cáo quốc gia): báo cáo theo định kỳ của Việt Nam gửi UNESCO về việc thực hiện Công ước 2003, hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể</p> | <p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 3: Bổ sung giải thích một số từ ngữ mới được đưa vào dự thảo Nghị định như sau: “Không gian văn hoá liên quan đến di sản văn hoá phi vật thể” được hiểu thế nào, phạm vi của không gian này? “Tính chỉnh thể và tính liên tục của thực hành di sản” là gì? “Biểu đạt văn hoá phi vật thể” là gì? Những khái niệm trên chưa từng được sử dụng trong Luật di sản văn hoá nên cần cân sự giải thích tường minh.</p> <p>Vụ Pháp chế: Tại Điều 3: Cần thống nhất in nghiêng từ ngữ được giải thích và bỏ dấu ngoặc kép.</p> <p>- Tại Dự thảo có đề cập đến “<i>Công ước 2003</i>”. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên bổ sung một khoản giải thích từ ngữ để thống nhất cách gọi Công ước trên trong dự thảo Nghị định.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 3 giải thích “<i>“Bảo vệ” là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, phát huy...</i>”. Việc sử dụng chính cụm từ “<i>bảo vệ</i>” để giải thích từ ngữ “<i>bảo vệ</i>” là không logic. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét, điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với khái niệm “<i>bảo vệ</i>” đã được giải thích tại khoản 3 Điều 2 Công ước năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>- Khoản 2 Điều 3 giải thích từ ngữ “<i>Ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia</i>”. Trong khi đó, Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP có quy định về tiêu chí, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lập hồ sơ, đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam là Di sản văn hóa thế giới, không có quy định về thủ tục “<i>ghi danh</i>”. Do đó, nội dung giải thích từ ngữ “<i>Ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia</i>” như tại khoản 2 Điều 3 sẽ dẫn đến cách hiểu có một quy trình, thủ tục khác với quy trình, thủ tục đề nghị đưa di sản văn hóa phi vật thể vào các danh mục theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP. Mặt khác, dự thảo Nghị định không điều chỉnh việc ghi danh di sản văn hóa phi vật thể nên việc giải thích từ ngữ “<i>Ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia</i>” theo hướng nêu mục đích, ý nghĩa của việc ghi</p> | <p>x</p> <p>x</p> | <p>x</p> <p>x</p> | <p>được bổ sung quy định tại Điều 18.</p> <p>- Đã bổ sung giải thích thuật ngữ “Không gian thực hành di sản văn hóa phi vật thể”, “Tính chỉnh thể của di sản văn hóa phi vật thể”, “Tính liên tục của di sản”, “Biểu đạt di sản văn hóa phi vật thể”.</p> <p>- Ý 1. Đã được thống nhất cách gọi tại khoản 20, Điều 3.</p> <p>- Ý 2. Đã được chỉnh sửa thành: “8. Bảo vệ là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, bảo tồn, gìn giữ, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản này.”</p> <p>- Ý 3. Thuật ngữ “công nhận” và “di sản văn hoá thế giới” đối với DSVHPVT là không phù hợp và tương thích với Công ước 2003 của UNESCO.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|---|
| | đã được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO. | <p>danh như tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc, điều chỉnh lại nội dung giải thích từ ngữ này theo hướng ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia là việc đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia theo quy định của Luật Di sản văn hóa để bảo đảm thống nhất với Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 4, 5, 6 Điều 3 dự thảo Nghị định cùng giải thích từ ngữ về các Danh sách của UNESCO nhưng có từ ngữ mà nội hàm giải thích gắn với mục đích của việc ghi danh (ví dụ: khoản 4, khoản 6), nhưng có từ ngữ không nêu mục đích của việc ghi danh (khoản 5), do đó cần thống nhất về cách giải thích từ ngữ trong những khoản trên.</p> | x | | - Ý 4. Tiếp thu và chỉnh sửa giải thích từ ngữ "Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp" tại khoản 19 Điều 3 dự thảo Nghị định. |
| | | Vụ Đào tạo: Tại Điều 3: đề nghị chú thích viết tắt: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), để phù hợp với tên gọi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được sử dụng lặp lại trong dự thảo. | x | | Đã tiếp thu và sửa khoản 22, Điều 3 thành: "... Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)..." |
| | | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Tại Điều 3, Giải thích từ ngữ: Mục 3, nên xem xét đưa lên Điều 1, Phạm vi điều chỉnh, trong đó nêu cụ thể các danh sách của UNESCO về di sản văn hóa phi vật thể. | | x | - Ý 1. Không phù hợp vì Điều 1 quy định về Phạm vi điều chỉnh trong đó ghi "các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia." là đủ. |
| | | Cân nhắc bổ sung giải thích cụm từ "Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một". | x | | - Ý 2. Đã bổ sung thành khoản 16. Điều 3. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk: Khoản 2, Điều 3 "“Ghi danh” di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia..." đề nghị sửa thành" "Ghi danh” di sản văn hóa phi vật thể đã được công bố hoặc đã được đưa vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia". | | x | Góp ý không phù hợp với Công ước 2003. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam: Tại Khoản 5 Điều 3, đề nghị nghiên cứu sắp xếp lại để làm rõ nghĩa hơn đoạn "...bởi vì sự sống còn của di sản văn hóa phi vật thể đang bị đe dọa, mặc dù có các nỗ lực bảo vệ của cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, các cá nhân và quốc gia thành viên có liên quan". | x | | Khoản 5 đã được sửa đổi và khái niệm lại thành khoản 19. "Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (sau đây gọi là Danh sách cần bảo vệ |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | | | | khân cấp): là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với các hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể do các quốc gia thành viên đề nghị với mục đích nhìn nhận rõ hơn những mối đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn của di sản này mà nếu không được bảo vệ ngay lập tức thì sẽ không thể tồn tại, để thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp.” |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Điều 3 dự thảo đề nghị in nghiêng các cụm từ giải thích để dễ theo dõi, thực hiện. | x | | Đã in nghiêng các cụm từ cần giải thích tại Điều 3. |
| | | Bảo tàng tỉnh Quảng Nam: Điều 3: Giải thích từ ngữ; đề xuất bổ sung định nghĩa của các từ ngữ “Di sản văn hóa phi vật thể”. | | x | Đã được định nghĩa tại Luật DSVH |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam: Tại Điều 3, Giải thích từ ngữ, kính đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu bổ sung phân giải thích cụm từ “di sản văn hóa phi vật thể chính thức và phi chính thức”. Cụ thể, tại mục 2, Điều 9 có nội dung: “Chính quyền địa phương các cấp cần thực hiện các hoạt động giáo dục di sản văn hóa phi vật thể chính thức và phi chính thức cho thế hệ trẻ, đặc biệt đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khân cấp của UNESCO”. | | x | Giáo dục chính thức và phi chính thức, không phải DSVHPVT chính thức và phi chính thức. Để tránh nhầm lẫn, cụm từ “giáo dục di sản văn hóa phi vật thể chính thức và phi chính thức” tại khoản 2 Điều 9 được chỉnh sửa lại như sau: “ <i>giáo dục chính thức và phi chính thức di sản văn hóa phi vật thể cho thế hệ trẻ</i> ” |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn: Về một số thuật ngữ: ngoài các thuật ngữ đã được nêu và giải thích tại Điều 3, Chương I, đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm một số thuật ngữ như: quản lý di sản văn hóa phi vật thể? phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể?...để đảm bảo đồng bộ, toàn diện hơn và phù hợp với tên gọi Nghị định. | | x | Đã bổ sung thêm một số thuật ngữ cần giải thích. Tuy nhiên không bổ sung giải thích thuật ngữ “quản lý di sản văn hóa phi vật thể”. Quản lý, phát huy là những thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong các văn bản quy pháp pháp luật về di sản văn hóa. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---|--|
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa: Khoản 8 Điều 3: Theo Dự thảo quy định thì UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành Kế hoạch hành động. Tuy nhiên, tại Điều 19 về Kế hoạch hành động bảo vệ di sản, Dự thảo lại đưa ra 2 loại Kế hoạch hành động gồm: (i) Kế hoạch hành động bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO có trên địa bàn tỉnh, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện; (ii) Kế hoạch hành động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành không quá một năm sau khi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công bố Chương trình hành động quốc gia. Như vậy, tên gọi của 2 Kế hoạch hành động quy định tại Điều 19 và Điều 3 là chưa thống nhất với nhau. Đề nghị xem xét lại. quy định cho phù hợp.</p> | x | | <p>Đã sửa lại trong dự thảo cho thống nhất trong tất cả các điều thành “Kế hoạch hành động”.</p> |
| | <p align="center">Chương II QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG CÁC DANH SÁCH CỦA UNESCO VÀ DANH MỤC QUỐC GIA</p> | <p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Chương II, nên nghiên cứu bổ sung thêm điều khoản về hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO ghi danh, quy định quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, nghệ nhân sở hữu, quản lý di sản văn hoá phi vật thể trong hợp tác khai thác, phát huy và bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Bổ sung điều khoản “bản quyền” của cộng đồng, tập thể, cá nhân khi di sản văn hoá phi vật thể của họ được các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và có lợi nhuận.</p> | | <p align="center">x</p> <p align="center">x</p> | <p>- Ý 1. Hiện Dự thảo chưa thể quy định về nội dung hợp tác quốc tế vì nếu quy định sẽ quá rộng.</p> <p>- Ý 2. Việc xác định “bản quyền” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể hiện còn nhiều tranh luận ở cả trong nước và quốc tế. Văn bản và các dự thảo hướng tới việc quy định, xác lập vai trò, quyền chủ thể của di sản văn hoá phi vật thể.</p> |
| | | <p>Vụ Tổ chức cán bộ: Nội dung chính của dự thảo Nghị định là nhằm quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia được thể hiện tại Mục II dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định chi tiết các biện pháp để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam đã được ghi danh, đảm bảo đầy đủ các biện pháp và phù hợp với quy định tại Điều 17 Luật Di sản văn hoá năm 2001, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể theo từng loại hình di sản văn hoá phi vật thể được ghi danh (Ghi danh vào Danh sách của</p> | | <p align="center">x</p> <p align="center">x</p> | <p>DSVHPVT được ghi danh vào Danh sách của UNESCO và ghi danh vào Danh mục của quốc gia đều cần được áp dụng các biện pháp như nhau trong quản lý, bảo vệ và phát huy không phân biệt Danh sách (cấp độ) mà chỉ phân biệt về loại hình (do đặc thù tính chất đa dạng của 7 loại hình DSVHPVT) để áp dụng những biện pháp quản</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------------------|--|
| | | UNESCO và ghi danh vào Danh mục của quốc gia) để từ đó có biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản phù hợp. | | | lý, bảo vệ và phát huy cụ thể cho phù hợp. |
| | MỤC I NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ | Bộ Tư pháp: Về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể (mục I chương II dự thảo Nghị định) Mục I chương II dự thảo Nghị định đưa ra các nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể như đảm bảo vai trò, sự tham gia của cộng đồng, chủ thể; giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng; tôn trọng sự đa dạng; bảo đảm vì sự phát triển bền vững... Bộ Tư pháp nhận thấy, các quy định này còn dàn trải, chung chung, chưa tập trung xác định các nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy đối với di sản văn hoá phi vật thể đã được đưa vào di sản, danh mục nên rất khó cho việc triển khai thực hiện trên thực tế. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, lồng ghép để đưa ra những nguyên tắc cần thiết, trọng tâm để bảo đảm tính khả thi khi thực hiện. | | x | Các nguyên tắc này được ban hành nhằm đảm bảo thực hiện trong việc xây dựng, triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể được thể hiện trong các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án. Ngoài ra, các nguyên tắc này còn có tính định hướng trong việc thực hành di sản ở cộng đồng. |
| 7 | Điều 4. Đảm bảo vai trò, sự tham gia của cộng đồng, chủ thể 1. Các cộng đồng, nhóm và cá nhân là chủ thể nắm giữ di sản văn hoá phi vật thể giữ vai trò chủ chốt, trung tâm trong việc triển khai, thực hiện các hoạt động bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể. 2. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú nắm giữ di sản văn hoá phi vật thể cần được tham vấn hoặc tham gia trực tiếp vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể. 3. Nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể phải được tham gia với nhận thức đầy đủ vào toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể mà họ nắm giữ. 4. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể cần dựa trên cơ sở tôn trọng ý kiến đồng thuận của cộng đồng chủ thể. | Bộ Tài chính: Tại Điều 4 và Điều 5, đề nghị bỏ một số nội dung sau đây vì trùng lặp với các hành vi cấm đã được quy định tại Điều 13 Luật Di sản văn hoá năm 2001 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009, cụ thể: a) Bỏ khoản 7 và 8 Điều 4: “7. Nghiêm cấm các hành vi trục lợi từ di sản, các hoạt động tạo sự ganh đua, tranh chấp trong cộng đồng, các hành vi thực hành không còn phù hợp với bản chất của di sản và với mong muốn của cộng đồng chủ thể. 8. Nghiêm cấm các hành vi ép buộc đối với cộng đồng trong việc lựa chọn các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của họ. Khi có ý kiến khác nhau trong việc lựa chọn thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, cần phải thảo luận để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng”. b) Bỏ khoản 3 Điều 5: “Nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hoá phi vật thể liên quan tới tập quán, tín ngưỡng, tính thiêng, những điều kiêng kỵ, thực hành kín hoặc tục hèm được cộng đồng thực hành qua nhiều thế hệ và coi đó là bản sắc văn hóa của họ”. Bộ Nội vụ: Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung về tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể thông qua phát huy vai trò của cộng đồng địa phương, giải quyết hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế-xã hội và xử lý kịp thời những vi phạm trong quá trình bảo vệ, khai thác di sản. | | x x x | Giải trình cả 3 ý: Những nội dung tại Điều 4 và 5 cụ thể hoá Điều 13 Luật Di sản văn hoá vì trên thực tế, đã có hiện tượng lợi dụng di sản và danh hiệu di sản để thao túng nghệ nhân, người thực hành, gây ra xung đột, bất bình trong cộng đồng; có hiện tượng xúc phạm tính thiêng trong di sản, áp đặt ý chí chủ quan đòi thay đổi thực hành văn hoá đã làm nên giá trị và bản sắc tộc người của cộng đồng..., nhưng chưa có quy định cụ thể để nghiêm cấm. |
| | | | | x | - Ý 1. Nội hàm “xã hội hoá” đã được thể hiện trong toàn bộ Điều này thông qua quy định về sự tham gia của cộng đồng, nhóm người và cá nhân trong |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|------------|--|
| | <p>5. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tạo ra xung đột, mâu thuẫn trong chính cộng đồng đó hoặc với cộng đồng liên quan phải được điều chỉnh hoặc loại bỏ.</p> <p>6. Các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo quyền thực hành di sản văn hóa phi vật thể của chủ thể và các nguyên tắc về giới trong thực hành di sản văn hóa phi vật thể.</p> | <p>3. Đề nghị thiết kế riêng 01 Điều quy định về các hành vi và các hoạt động bị nghiêm cấm (nội dung của Điều này gồm khoản 7, khoản 8 Điều 4 và khoản 3 Điều 5) vào chương I - Quy định chung; Đồng thời, tại khoản 7 Điều 4 đề nghị bổ sung “quy định của pháp luật có liên quan” và sửa lại thành: ...các hành vi thực hành không còn phù hợp với bản chất của di sản, quy định của pháp luật có liên quan và với mong muốn của cộng đồng chủ thể.</p> | | x | <p>bảo vệ di sản, không chỉ ở góc độ đóng góp tài chính.</p> <p>- Ý 2. Điều này tập trung vào vai trò và sự tham gia của cộng đồng, chủ thể nên hành vi bị cấm trong khoản 7 cũng chỉ giới hạn trong phạm vi “bản chất di sản” và “mong muốn của cộng đồng chủ thể di sản” vì đó là tài sản văn hoá của họ.</p> |
| | <p>7. Nghiêm cấm các hành vi trục lợi từ di sản, các hoạt động tạo sự ganh đua, tranh chấp trong cộng đồng, các hành vi thực hành không còn phù hợp với bản chất của di sản và với mong muốn của cộng đồng chủ thể.</p> <p>8. Nghiêm cấm các hành vi ép buộc đối với cộng đồng trong việc lựa chọn các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của họ. Khi có ý kiến khác nhau trong việc lựa chọn thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, cần phải thảo luận để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.</p> | <p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 4, khoản 2 và 3 nên hợp nhất vào nhau vì không nên phân biệt nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú và những nghệ nhân, người thực hành khác, tất cả họ đều nên được tham vấn và tham gia trực tiếp vào các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản.</p> <p>Điều 4, khoản 7: “Nghiêm cấm các hành vi trục lợi từ di sản, các hoạt động tạo sự ganh đua, tranh chấp trong cộng đồng, các hành vi thực hành không còn phù hợp với bản chất của di sản và mong muốn của cộng đồng chủ thể”, có lẽ nguyên tắc này cần có diễn giải vì nếu không sẽ mơ hồ là hành vi nào thì không còn phù hợp, ai quyết định việc này, cộng đồng chủ thể là tất cả hay chọn đại diện?...</p> | | x x | <p>- Ý 1. Khoản 2, 3 và 4 đều thể hiện quyền được tham gia và tham vấn của toàn cộng đồng bộ chủ thể văn hoá. Khoản 3 đề cập NNND, NNUT không phải để phân biệt mà để nhấn mạnh vai trò gương mẫu và uy tín của lực lượng này, hơn nữa sẽ thúc đẩy cộng đồng và cá nhân khác tích cực thực hành, truyền dạy di sản để trở thành lực lượng kế cận.</p> <p>- Ý 2. Về Điều 4, khoản 7, cộng đồng và chính quyền cùng xem xét các hành vi này trên cơ sở pháp luật liên quan, sự đồng thuận và tôn trọng ý kiến cộng đồng, các quy định về các nguyên tắc khác được nêu tại Mục I.</p> |
| | | <p>Hội đồng Dân tộc của Quốc Hội: Về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, Đề nghị thiết kế lại Điều 4 và Điều 5 của dự thảo Nghị định thành các Điều quy định về nguyên tắc và hành vi bị nghiêm cấm về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.</p> | | x | <p>Nguyên tắc ở quy định này là nguyên tắc chung, bảo vệ cộng đồng chủ thể và bảo vệ thực hành văn hoá của chủ thể. Nếu quy định về (các) nguyên tắc và (các) hành vi bị nghiêm cấm thì sẽ không thể liệt kê hết vì di sản</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | | | | văn hoá phi vật thể là lĩnh vực rất rộng, bao trùm nhiều hoạt động trong đời sống con người. |
| | | Cục Hợp tác quốc tế: Đối với Mục I, Chương II - Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (trang 3): - Một số nội dung trong Dự thảo đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây như Luật Di sản văn hóa 2001 (Điều 17 đến Điều 23), Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009 (khoản 2, khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 1) và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010, với các nội dung cụ thể liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể nói chung như: chính sách, định hướng của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa (nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại, truyền dạy, phổ biến, trình diễn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân...), trách nhiệm quản lý Nhà nước về di sản văn hóa của Trung ương và địa phương, chính sách đối với nghệ nhân... Vì vậy, Cục Hợp tác quốc tế kiến nghị Ban soạn thảo Nghị định cân nhắc, không nêu lại các nội dung nêu trên, tập trung các nguyên tắc, yếu tố đặc thù, riêng có của các di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam nằm trong các danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. - Đối với một số nội dung mới nhưng có giá trị tổng quát cao như: Tôn trọng sự đa dạng văn hóa, Bảo đảm sự phát triển bền vững..., Cục Hợp tác quốc tế kiến nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, lồng ghép, đưa vào Dự thảo Luật Di sản văn hóa sửa đổi. | | x | Nghị định này không lập lại mà chỉ cụ thể hoá các nội dung đã quy định tại Luật DSVH và Công ước 2003. |
| | | Vụ Pháp chế: Khoản 2 Điều 4 quy định “ <i>Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể cần được tham vấn hoặc tham gia trực tiếp vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể</i> ”. Quy định trên sẽ tạo sự phân biệt đối xử giữa các chủ thể nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể (giữa nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú với những nghệ nhân chưa được phong tặng danh hiệu). - Tại khoản 8: Nên thay từ “ <i>của họ</i> ” bằng cụm từ “ <i>của cộng đồng đó</i> ”. | x | x | - Ý 1. Khoản 2 Điều 4 đã giải trình ở trên. - Ý 2. Tiếp thu: “của cộng đồng đó”. |
| | | Thanh tra Bộ: Tại khoản 7 Điều 4 đề nghị thêm nội dung “ <i>truyền dạy, phổ biến, trích dẫn và phục dựng các loại hình Di sản văn hóa phi vật thể nhằm mục đích</i> ” sau “ <i>nghiêm cấm các hành vi</i> ”. | | x | Nội hàm “các hành vi” và “các hoạt động” đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết liệt kê. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh: Bắc Ninh, Yên Bái: Đề nghị bổ sung: Khoản 2, Điều 4 “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu | | x | Tại Luật Thi đua khen thưởng và pháp luật về di sản văn hóa hiện nay chỉ có quy định về |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|---------|---|
| | | tú, <i>Nghệ nhân tinh</i> nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể cần được tham vấn hoặc tham gia trực tiếp... | | | đanh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam: Tại Khoản 3 Điều 4, đề nghị thêm từ “nhóm” vào sau cụm từ “người thực hành” để thống nhất với Khoản 1 Điều 4. Trong Điều 4 Khoản 1 ghi “Các cộng đồng, nhóm và cá nhân”. | | x | (1) Các cộng đồng, nhóm và cá nhân, (2) Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và (3) Nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể được xem xét ở 3 cấp độ khác nhau với 3 nội dung quy định khác nhau. |
| 8 | Điều 5. Giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể 1. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần ưu tiên việc giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, vật thể và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo tính chỉnh thể và liên tục thực hành của di sản. 2. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần tôn trọng các biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể, đảm bảo thể hiện, truyền tải đúng và đầy đủ các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể. 3. Nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới tập quán, tín ngưỡng, tính thiêng, những điều kiêng kỵ, thực hành kín hoặc tục hèm được cộng đồng thực hành qua nhiều thế hệ và coi đó là bản sắc văn hóa của họ. 4. Các hoạt động làm thay đổi các biểu đạt dẫn tới việc thực hành sai hay truyền tải không đúng giá trị của di sản văn hóa | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 5, khoản 1 ghi rõ: “Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể... đảm bảo tính chỉnh thể và liên tục thực hành của di sản”, đảm bảo nguyên tắc này thì phải nhìn nhận lại nhiều thực hành văn hoá bị cấm không được thực hành nữa như treo trâu ở lễ hội đền Đông Cung chẳng hạn, khi đã bị cấm thì làm sao đảm bảo được tính liên tục thực hành của di sản? Bộ Tài chính: Bỏ khoản 3 Điều 5: “Nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới tập quán, tín ngưỡng, tính thiêng, những điều kiêng kỵ, thực hành kín hoặc tục hèm được cộng đồng thực hành qua nhiều thế hệ và coi đó là bản sắc văn hóa của họ”. Vụ Đào tạo: Cần xem xét thống nhất sử dụng từ “hiện vật” hay “vật thể” trong câu: “...giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật hiện vật/vật thể và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể”. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Mục 5, 6 của Điều 5 và mục 1, 2 của Điều 10 xem xét ghép lại, diễn đạt nội dung vì cơ bản có cùng một chủ thể. | x | | Tiếp thu một phần ý kiến góp ý và bổ sung giải thích từ ngữ “tính chỉnh thể”, “tính liên tục thực hành”. |
| | | | | x | Trên thực tế đã có những hành vi này nhưng vì không quy định trong Luật nên không xử lý được triệt để. |
| | | | x | | Thống nhất sử dụng "vật thể" thay cho "hiện vật". |
| | | | x | | - Đã ghép mục 5 và 6 thành: “5. Nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới tập quán, tín ngưỡng, tính thiêng, những điều kiêng kỵ, thực hành kín hoặc tục hèm được cộng đồng thực hành qua nhiều thế hệ và coi đó là bản sắc văn hóa của họ.” |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|------------------------|----------|---------|--|
| | <p>phi vật thể cần phải được điều chỉnh hoặc loại bỏ.</p> <p>5. Các hoạt động dẫn tới thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể cần có sự đồng thuận giữa cộng đồng chủ thể, chính quyền và các bên liên quan, trong đó ưu tiên quyền quyết định của cộng đồng chủ thể của di sản.</p> <p>6. Các hoạt động dẫn tới thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể phải vì sự tồn tại, thực hành lâu dài, liên tục của di sản, phù hợp với bản chất, giá trị vốn có của di sản, phù hợp với pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam và văn kiện quốc tế Việt Nam tham gia.</p> | | x | | <p>- Điều 10 đã được tiếp thu chỉnh sửa thành: “Điều 10. Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có chính sách đãi ngộ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đang nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, đặc biệt là hoạt động truyền dạy trong và ngoài cộng đồng. 2. Nghệ nhân, người thực hành được ưu tiên và hỗ trợ kinh phí khi tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hóa phi vật thể. 3. Căn cứ tình hình của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân, cộng đồng đang nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn. 4. Khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có những đóng góp tích cực vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, đặc biệt đối với cá nhân, cộng đồng có đóng góp đối với các di sản được UNESCO ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|---|
| | | Thanh tra Bộ: Đề nghị chuyển nội dung khoản 3, 4 Điều 5 “ <i>Nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới tập quán, tín ngưỡng, tính thiêng, những điều kiêng kỵ, thực hành kín hoặc tục hèm được cộng đồng thực hành qua nhiều thế hệ và coi đó là bản sắc văn hóa của họ</i> ” lên Điều 4. | | x | Điều 4 quy định về vai trò, sự tham gia của cộng đồng, chủ thể khác Điều 5 quy định về giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể nên chuyển khoản 3, 4 Điều 5 lên Điều 4 không hợp lý. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh: Một số góp ý, đề nghị đơn vị tham mưu soạn thảo xem xét, điều chỉnh, bổ sung: Đề nghị chỉnh sửa lỗi văn bản: Tại Khoản 2 Điều 5 “ <i>đảm bảo</i> ” sửa thành “ <i>bảo đảm</i> ”; | x | | Đã sửa lỗi văn bản. Sửa “bảo đảm” trong Điều 5 thành “bảo đảm” : “1. Ưu tiên giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, vật thể và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể; <i>bảo đảm</i> tính chính thể và liên tục thực hành của di sản. 2. Bảo vệ các biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể, <i>bảo đảm</i> thể hiện, truyền tải đúng và đầy đủ các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.” |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk: Khoản 2, Điều 5 “... <i>đảm bảo thể hiện, truyền tải đúng và đầy đủ các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể.</i> ” đề nghị sửa thành “... <i>đảm bảo thể hiện, truyền tải đúng và đầy đủ các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể</i> ”. | x | | Đã sửa lỗi chính tả |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam: Tại Khoản 1 Điều 5, đề nghị sửa cụm từ “vật thể” bằng cụm từ “hiện vật” cho đúng với tiêu đề của Điều 5. | | x | Thống nhất sử dụng “vật thể” cho đúng với định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh: Chuyển khoản 3 tại Điều 5 xuống sau cùng (thành khoản 6) để thống nhất bố cục như Điều 4. | x | | Đã được tiếp thu và biên tập lại như giải trình ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên: Sửa lỗi chính tả: khoản 2 Điều 5: “đảm bảo” thành “đảm bảo” | x | | Đã sửa lỗi chính tả |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum: Tại khoản 5, Điều 5 của dự thảo Nghị định, có quy định: <i>Các hoạt động dẫn tới thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể cần có sự đồng thuận giữa cộng đồng chủ thể, chính quyền và các bên liên quan, trong đó ưu tiên quyền quyết định của cộng đồng chủ thể của di sản.</i></p> <p>- Tại khoản 6, Điều 5 của dự thảo Nghị định, có quy định: <i>Các hoạt động dẫn tới thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể phải vì sự tồn tại, thực hành lâu dài, liên tục của di sản, phù hợp với bản chất, giá trị vốn có của di sản, phù hợp với pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam và văn kiện quốc tế Việt Nam tham gia;</i></p> <p>Xét thấy hai quy định tại khoản 5 và 6 vừa nêu trên là không cần thiết, mang tính tạo điều kiện mở trong việc làm thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan vốn có của di sản văn hóa phi vật thể; tạo sự đôi lập, chưa mang tính thống nhất với các quy định tại các khoản 1,2,3,4 của dự thảo Nghị định của Chính phủ và quy định của pháp luật về Di sản văn hóa. Bởi vì, tại các khoản 1, 2, 3, 4 của dự thảo Nghị định đã quy định rõ về việc ưu tiên giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, vật thể và không gian văn hóa liên quan; việc tôn trọng các biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể...bảo đảm tính chính thể, truyền tải đúng và đầy đủ các giá trị; nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể; Các hoạt động làm thay đổi các biểu đạt dẫn tới việc thực hành sai hay truyền tải không đúng giá trị của di sản văn hóa phi vật thể cần phải được điều chỉnh hoặc loại bỏ. Bên cạnh đó, Điều 20 của Luật di sản văn hóa quy định: <i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, ngăn chặn nguy cơ làm sai lệch, bị mai một hoặc thất truyền .v..v....</i></p> | | x | <p>Trên thực tế đã có những hành vi này nhưng vì không quy định trong Luật nên không xử lý được triệt để. Khoản này nhằm cụ thể hoá Điều 20 của Luật DSVH. Đối với di sản văn hóa phi vật thể, việc thực hành sai lệch khác hoàn toàn với thay đổi có chủ đích của cộng đồng. Thực hành sai lệch di sản văn hóa phi vật thể là việc thực hành đó đi ngược lại về giá trị, ý nghĩa, vi phạm nguyên tắc thực hành vốn có của di sản.</p> |
| | | <p>Bảo tàng tỉnh Quảng Nam: Khoản 1, điều 5: “ưu tiên” cần sửa đổi thành “ưu tiên”. Khoản 2, điều 5: “đảm bảo” cần sửa đổi thành “đảm bảo”</p> | x | | Đã sửa lỗi chính tả. |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Yên Bái: Khoản 1, Điều 5 Dự thảo Nghị định. <i>Nội dung đề xuất sửa đổi:</i> Quy định tại Khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị định: “Điều 5. Giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể</p> | | | |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|---|
| | | <p>1. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần ưu tiên việc giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, <u>vật thể</u> và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể; <u>đảm bảo tính chính thể và liên tục thực hành của di sản</u>”.</p> <p>- Đề xuất sửa đổi: “Điều 5. Giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể. 1. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần ưu tiên việc giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, <u>hiện vật</u> và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể; <u>đảm bảo tính chính thể và liên tục quá trình thực hành của di sản</u>”. Lý do đề xuất sửa đổi: + Cụm từ “vật thể” đề xuất sửa đổi thành “hiện vật” để đảm bảo thống nhất khái niệm tại tiêu đề của Điều 5 và trong toàn văn Dự thảo Nghị định. + Quy định “đảm bảo tính chính thể và liên tục thực hành của di sản” được đề xuất sửa đổi thành “đảm bảo tính chính thể và liên tục quá trình thực hành của di sản” để làm rõ nội dung của quy định.</p> | x | x | <p>- Từ “quá trình” được sử dụng trong trường hợp này là không phù hợp.</p> <p>Lý do: Tính liên tục thực hành di sản khác với liên tục quá trình thực hành của di sản.</p> <p>- Thống nhất sử dụng “vật thể” như đã giải trình ở trên.</p> |
| 9 | <p>Điều 6. Tôn trọng sự đa dạng văn hóa</p> <p>1. Các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần đảm bảo tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng sự đối thoại giữa các cộng đồng và tôn trọng tính đặc thù dân tộc, vùng miền. Các hành vi phân biệt văn hóa, phân biệt dân tộc, phân biệt vùng miền phải được loại bỏ.</p> <p>2. Di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng khác nhau đều được tôn trọng như nhau, không có sự phân biệt đối xử giữa di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng này với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khác.</p> | <p>Ủy ban dân tộc:</p> <p>- Mục 1, Điều 6 (Trang 4): Đề nghị sửa câu “<i>Các hành vi phân biệt văn hóa, phân biệt dân tộc, phân biệt vùng miền phải được loại bỏ</i>” thành câu “<i>Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt văn hóa, phân biệt dân tộc, phân biệt vùng miền</i>”.</p> <p>- Mục 2, Điều 6 (Trang 4): Đề nghị sửa câu “<i>không có sự phân biệt, đối xử giữa di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng này với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khác</i>” thành câu “<i>ng nghiêm cấm việc phân biệt, đối xử giữa di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng này với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khác</i>”.</p> | x | x | <p>- Ý 1. Tiếp thu và đã sửa thành: “1. Bảo đảm tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng sự đối thoại giữa các cộng đồng và tôn trọng tính đặc thù dân tộc, vùng miền trong các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt văn hóa, phân biệt dân tộc, phân biệt vùng miền.”</p> <p>- Ý 2. Tiếp thu và đã sửa thành: “2. Di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng khác nhau đều được tôn trọng như nhau. Nghiêm cấm phân biệt đối xử giữa di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng này với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khác.”</p> |
| | Điều 7. Bảo đảm vì sự phát triển bền vững | Bộ Tài nguyên, Môi trường: Tại Điều 7, Khoản 2: nghiên cứu, bổ sung từ “đầu tư” trong khoản “Khuyến khích, ưu tiên đầu tư bảo vệ...”. | x | | Tiếp thu và đã sửa thành: “3. Khuyến khích, ưu tiên đầu tư |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|---|
| | <p>1. Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo di sản được thực hành lâu dài, liên tục và hướng tới sự phát triển bền vững; phát triển xã hội toàn diện; bảo đảm an ninh, an toàn cộng đồng; bảo vệ môi trường; hướng con người, cộng đồng tới các giá trị văn hóa tốt đẹp; gìn giữ bản sắc văn hóa; gìn giữ hòa bình.</p> <p>2. Khuyến khích, ưu tiên bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một, di sản của cộng đồng các dân tộc sinh sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, di sản có giá trị toàn cộng đồng, xã hội.</p> | <p>Bộ Nội vụ: Khoản 1 Điều 7: Đề nghị bổ sung cụm từ “và xã hội” sau cụm từ “đảm bảo an ninh, an toàn cho cộng đồng”.</p> <p>Ủy ban Dân tộc: Mục 2, Điều 7 (Trang 4): Đề nghị bổ sung khuyến khích, ưu tiên bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể đối với nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù theo quy định.</p> | x | | <p>bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một, di sản của cộng đồng các dân tộc sinh sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, di sản có giá trị toàn cộng đồng, xã hội.”</p> <p>Tiếp thu và đã sửa thành: “...bảo đảm an ninh, an toàn cộng đồng và xã hội;”</p> <p>Tiếp thu và đã sửa thành: “3.Khuyến khích, ưu tiên đầu tư bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một, di sản của cộng đồng các dân tộc sinh sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù, di sản có giá trị toàn cộng đồng, xã hội.”</p> |
| | <p>MỤC II BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ</p> | <p>Bộ Tư pháp: Về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể (mục II chương II dự thảo Nghị định). Mục II chương II dự thảo Nghị định đưa ra các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể theo hướng chỉ quy định về trách nhiệm thực hiện của các cơ quan nhà nước. Để bảo đảm minh bạch và khả thi khi áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thiết kế các biện pháp theo hướng xác định theo quy trình thực hiện bảo vệ di sản là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể, thông qua hình thức giáo dục... (khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định), trong đó xác định rõ chủ thể thực hiện, trình tự thực hiện, thời hạn, trách nhiệm của các chủ thể...</p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam: Tại Mục II, Biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể; đề nghị Tổ soạn thảo xem xét, bổ sung thêm điều, khoản về việc xây dựng, thành lập mô hình quản lý, mô hình sinh hoạt, thực hành Di sản văn hóa phi vật thể và các mô hình có liên quan khác nhằm huy động, tập hợp, phát huy vai trò của các nghệ nhân, chủ thể văn hóa, cộng đồng trong</p> | x | | <p>Các nội dung quy định tại Điều 8 đến Điều 15 là các biện pháp đảm bảo mục tiêu về khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể. Cùng với đó, dự thảo đã chỉnh sửa, bổ sung để xác định rõ chủ thể thực hiện, trình tự, thời gian, trách nhiệm của chủ thể.</p> <p>Nghị định không thể quy định về mô hình</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|--|
| | | <p>công tác bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. - Chỉnh sửa từ “ưu tiêu” thành “ưu tiên” (khoản 1, Điều 5). - Chỉnh sửa từ “đảm bảo” thành “đảm bảo” (khoản 2, Điều 5). - Thừa một từ “trạng” trong cụm từ “hiện trạng thực hành di sản” (khoản 1, Điều 8).</p> <p>Bộ Công thương: Nghiên cứu bổ sung thêm các biện pháp, hình thức quản lý, bảo vệ giá trị di sản phi vật thể thông qua các ứng dụng công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thực tế ảo nhằm góp phần phát huy giá trị di sản cũng như mang đến hình thức du lịch mới. Ngoài việc quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đề nghị Ban Soạn thảo cần cân nhắc xây dựng các nội dung gắn liền với các hoạt động xúc tiến du lịch và thương mại.</p> | x | | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình ở trên. |
| 10 | <p>Điều 8. Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn, cập nhật kết quả kiểm kê và công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; tiếp tục kiểm kê, cập nhật thông tin, số liệu, hiện trạng thực hành di sản sau khi được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước 31 tháng 10 hàng năm.</p> <p>3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và hướng dẫn báo cáo kiểm kê định kỳ.</p> | <p>Bộ Tài chính: Tại Điều 8 quy định về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; tuy nhiên, qua rà soát tại Điều 18 Luật Di sản văn hóa năm 2001 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009, trong đó quy định cụ thể việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương và giao Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL quy định chi tiết khoản 1 Điều 18 của Luật. Do vậy, đề nghị Bộ VH-TT-DL rà soát lại quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 18 Luật Di sản văn hóa.</p> <p>Bộ Tài nguyên, Môi trường: Tại Điều 8:, Khoản 1: bỏ chữ “trạng” bị lặp trong khoản 1 “Ủy ban. . ., hiện trạng thực hành. . .”; Khoản 2: bổ sung chữ “ngày” “... trước ngày 31..”; Khoản 8: đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa như sau: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn kiểm kê và xây dựng báo cáo kiểm kê định kỳ về các di sản văn hóa phi vật thể”.</p> | x | | <p>Điều này đã được tiếp thu và chỉnh sửa thành: “Điều 8. Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm kê theo chu kỳ 05 (năm) năm một lần sau khi di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 31 tháng 10 của năm theo chu kỳ kiểm kê.</p> <p>3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và hướng dẫn báo cáo kiểm kê định kỳ.”</p> |
| | | | x | | Đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung và biên tập thành nội dung Điều 8 như đã nêu ở trên. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|---------|---|
| | | Bộ Nội vụ: Điều 8: Đề nghị không quy định thời hạn báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa tại Nghị định mà nên quy định tại Thông tư hướng dẫn báo cáo kiểm kê định kỳ. | | x | Cần thiết phải thực hiện hoạt động kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh để đảm bảo di sản được nhận diện đầy đủ về thực trạng thực hành di sản sau khi danh và giúp cho việc thực hiện các báo cáo. |
| | | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 8, khoản 2 nên quy định rõ chu kỳ kiểm kê di sản là hàng năm hoặc 5 năm cho từng di sản cụ thể. | x | | Tiếp thu và đã quy định chu kỳ kiểm kê là 05 (năm) năm. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh Bắc Ninh, Đắk Lắk, Hà Nam: Khoản 1, Điều 8 thừa từ “ <i>trạng</i> ”. | x | | Đã sửa tại dự thảo. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn: Tại khoản 2 Điều 8 Mục II Chương II: đề nghị xem xét, điều chỉnh là “ Định kỳ 02 năm một lần hoặc theo yêu cầu , Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả kiểm kê thông tin, số liệu, hiện trạng thực hành di sản sau khi được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”. Bởi vì, các di sản đã được ghi danh, đưa vào danh sách của UNESCO và Quốc gia nên công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học đã được thực hiện từ trước khi được công nhận. Hoặc nên xem xét điều chỉnh và tích hợp trong chế độ báo cáo quy định tại Điều 16, 17 của dự thảo Nghị định cho đồng bộ. | x | | Đã điều chỉnh chu kỳ kiểm kê là 5 năm. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Khoản 2 Điều 8 quy định chế độ báo cáo kết quả kiểm kê hàng năm vào ngày 31/10, đề nghị chỉnh sửa về thời gian 5 năm báo cáo kết quả kiểm kê một lần. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa bổ sung như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An: Tại Điều 8: Nên quy định giới hạn thời gian tối thiểu UBND tỉnh phải thực hiện kiểm kê, cập nhật và công bố kết quả kiểm kê. | x | | Tiếp thu và quy định thời gian, chu kỳ cụ thể kiểm kê là 05 (năm) năm. |
| 11 | Điều 9. Truyền dạy, giáo dục di sản văn hóa phi vật thể 1. Di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia, di sản có nguy cơ mai một cần ưu tiên các hoạt động truyền dạy tại cộng đồng cho thế hệ kế cận. | Bộ Nội vụ: Khoản 2 Điều 9: Đề nghị bổ sung cụm từ “tuyên truyền” trước cụm từ “giáo dục” và từ “về” trước cụm từ “di sản văn hóa”. Ủy ban Dân tộc: Mục 1, Điều 9 (Trang 5): Đề nghị sửa câu “..., di sản có nguy cơ mai một cần ưu tiên các hoạt động truyền dạy tại cộng đồng cho các thế hệ kế tiếp” thành câu “..., di sản có nguy cơ mai một cần có chính sách đặc thù hỗ trợ các hoạt động truyền dạy tại cộng đồng cho các thế hệ kế tiếp”. | | x | Điều này quy định giáo dục và truyền dạy, khác với tuyên truyền về DSVHPVT |
| | | | | x | Điều 9 đã được sửa thành: “Điều 9. Truyền dạy, giáo dục di sản văn hóa phi vật thể 1. Ưu tiên các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|------------|---------|--|
| | 2. Chính quyền địa phương các cấp cần thực hiện các hoạt động giáo dục di sản văn hóa phi vật thể chính thức và phi chính thức cho thế hệ trẻ, đặc biệt đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của UNESCO. | | | | UNESCO, Danh mục quốc gia, di sản có nguy cơ mai một tại cộng đồng cho thế hệ kế cận. 2. Chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm thực hiện các hoạt động giáo dục chính thức và phi chính thức di sản văn hóa phi vật thể cho thế hệ trẻ, đặc biệt đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của UNESCO.” Dự thảo đã nhấn mạnh vào “ưu tiên” cho hoạt động truyền dạy. Ở đây không quy định về “đặc thù”. |
| | | Vụ Pháp chế: Nên cân nhắc, chỉnh sửa khoản 1 như sau: “ <i>Ưu tiên các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia, di sản có nguy cơ mai một tại cộng đồng cho thế hệ kế cận</i> ”. - Tại khoản 2: Đề nghị thay từ “ <i>cần</i> ” bằng cụm từ “ <i>có trách nhiệm</i> ” để xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương. | x x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam: Tại Khoản 2 Điều 9, đề nghị bổ sung làm rõ khái niệm “di sản văn hóa phi vật thể chính thức và phi chính thức” để các địa phương dễ triển khai. | | x | Đã giải trình ở trên |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh: Tại Khoản 1 Điều 9: Truyền dạy, giáo dục di sản văn hóa phi vật thể: Đề nghị sửa: Ưu tiên các hoạt động truyền dạy trong cộng đồng cho thế hệ kế cận các Di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia, di sản có nguy cơ mai một. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| 12 | Điều 10. Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng 1. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được ưu tiên tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn | Bộ Tài chính: Đề nghị bỏ Điều 10 (Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng), lý do: Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Di sản văn hóa, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 về chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Đối với nội dung cho phép nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú được tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật | | x | Đây là chính sách đối với nghệ nhân, khác với điều 4 là quy định về vai trò của nghệ nhân. Nghị định 109/2015/NĐ-CP chỉ quy định đối tượng là NNND, NNUT có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|--------------------------|------------------|---|
| | <p>hóa phi vật thể, đặc biệt là hoạt động truyền dạy trong và ngoài cộng đồng.</p> <p>2. Nghệ nhân, người thực hành được ưu tiên tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>3. Khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có những đóng góp tích cực vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt đối với cá nhân, cộng đồng có đóng góp đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của UNESCO.</p> | <p>thể, đặc biệt là hoạt động truyền dạy trong và ngoài cộng đồng đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định.</p> <p>Bộ Nội vụ: Đề nghị bỏ Điều 10 quy định chính sách đối với các nghệ nhân, cộng đồng vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa.</p> <p>Ủy ban dân tộc: Mục 1, Điều 10 (Trang 5): Đề nghị sửa thành câu “Có chính sách đãi ngộ cho Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tham gia các hoạt động...”.</p> | <p></p> <p></p> <p>x</p> | <p></p> <p>x</p> | <p>Cụ thể hoá NĐ 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa. Điều này không chỉ quy định chính sách đối với nghệ nhân mà còn quy định chính sách đối với cộng đồng. Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến góp ý của một số tỉnh, dự thảo đã bổ sung nội dung về việc các địa phương xây dựng chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng.</p> <p>Bổ sung cụm từ “có chính sách đãi ngộ” lên đầu Khoản 3. Điều 10 đã được sửa thành: “Điều 10. Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng</p> <p>1. Có chính sách đãi ngộ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đang nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, đặc biệt là hoạt động truyền dạy trong và ngoài cộng đồng.</p> <p>2. Nghệ nhân, người thực hành được ưu tiên và hỗ trợ kinh phí khi tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hóa phi vật thể.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|---|
| | | | | | <p>3. Căn cứ tình hình của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân, cộng đồng đang nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn.</p> <p>4. Khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có những đóng góp tích cực vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, đặc biệt đối với cá nhân, cộng đồng có đóng góp đối với các di sản được UNESCO ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.”</p> |
| | | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 10, khoản 1, 2 nên hội nhập lại với nhau như góp ý ở trên, không nên phân biệt Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và những nghệ nhân, người thực hành khác, tất cả họ đều nên được tham vấn và tham gia trực tiếp vào các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản. Điều 10, khoản 3 sửa câu “Khen thưởng... cộng đồng có đóng góp đối với các di sản được UNESCO ghi danh trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp”. | x | x | <p>Đã giải trình ở trên</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên.</p> |
| | | Hội Kiến trúc sư Việt Nam: Điều 10: Bổ sung khoản 2: Nghệ nhân, người thực hành được ưu tiên hỗ trợ kinh phí và tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể như thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hoá phi vật thể. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Vụ Pháp chế: Một số chính sách được đề cập trong dự thảo Nghị định chỉ mang tính nguyên tắc chung chung, chưa quy định rõ cơ quan có trách nhiệm thực hiện chính sách (ví dụ: Điều 10, khoản 1 và khoản 2 Điều 13) hoặc chưa rõ nội dung của biện pháp để thực hiện chính sách đề ra (ví dụ: chính sách cuối của Điều 15), do đó tính khả thi của chính sách chưa cao, cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định cụ thể hơn. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. Bổ sung khoản 3: “3. Căn cứ tình hình của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân, cộng đồng đang |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|---|
| | | Điều 10 dự thảo Nghị định cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các chính sách được đưa ra để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn. | | | nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn.” |
| | | Thanh tra Bộ: Tại Điều 10 đề nghị bổ sung Khoản 4 “ <i>Người thực hành văn hóa phi vật thể được xét tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân ưu tú và được tham gia các chương trình tập huấn về pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể</i> ”. | | x | Trên thực tế, tất cả người thực hành đều được tham gia các chương trình tập huấn về DSVHPVT |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang: Điều 10: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Khuyến khích các địa phương có cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người thực hành di sản, góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại các địa phương. | x | | Tiếp thu và bổ sung thành khoản 3 như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu: Điều 10: đề nghị bổ sung “ <i>Cần cứu tình hình, điều kiện thực tế của từng địa phương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố xây dựng chính sách tôn vinh, đãi ngộ đối với lực lượng nghệ nhân, cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia như: Thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hoá phi vật thể</i> ”. | x | | - Ý 1. Tiếp thu và bổ sung thành khoản 3 như nêu ở trên. |
| | | - Khoản 3, Điều 10: đề nghị điều chỉnh, bổ sung: “ <i>Khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có những đóng góp tích cực... đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách của UNESCO bao gồm: Di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp và Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại</i> ”. | x | | - Ý 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh: Khoản 1, Điều 10 “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, <i>Nghệ nhân tinh</i> được ưu tiên tham gia vào các hoạt động bảo vệ ...”; | | x | Tại Luật Thi đua khen thưởng và pháp luật về di sản văn hóa hiện nay chỉ có quy định về danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai: Nội dung tại khoản 2, Điều 10 chưa được rõ nghĩa, chưa thể hiện cụ thể chính sách đối với nghệ nhân. | x | | Chỉnh sửa, làm rõ hơn chính sách đãi ngộ tại khoản 2 Điều 10 như sau: “2. Nghệ nhân, người thực hành được ưu tiên và hỗ trợ kinh phí khi tham gia vào các hoạt động bảo vệ và |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|--|
| | | | | | phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hóa phi vật thể” |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang: Tại Điều 10 (trang 5 và trang 6) dự thảo Nghị định có nêu chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng vẫn còn chung chung, chưa cụ thể. Đó là: Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, người thực hành di sản được ưu tiên tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có những đóng góp tích cực vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể:</p> <p>Do nghệ nhân là người nắm giữ, thực hành và truyền dạy di sản quốc gia và quốc tế, đôi khi phải chịu những áp lực giữa việc dành thời gian để mưu sinh và dành thời gian cho việc giữ gìn di sản, nên họ rất xứng đáng nhận được sự đãi ngộ của nhà nước cả về vật chất lẫn tinh thần. Đề nghị Ban soạn thảo viết rõ hơn, cụ thể hơn về chính sách đối với nghệ nhân trong dự thảo Nghị định này.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần phối hợp với Bộ Nội Vụ, Bộ Tài chính có Thông tư liên bộ hướng dẫn quy định cụ thể chế độ phụ cấp và hình thức khen thưởng, vinh danh, tôn vinh xứng đáng những Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, người thực hành di sản (dựa trên tiêu chí về mức độ cống hiến đối với Di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục Quốc gia).</p> | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn: Tại Điều 10 Mục II Chương II về chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng: dự thảo chưa đề cập đến chế độ chính sách, cơ chế đãi ngộ, hỗ trợ nghệ nhân tham gia vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản; các nguồn lực để thực hiện cơ chế, chính sách, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách... và các vấn đề liên quan khác. Đồng thời còn thiếu chính sách liên quan đến di sản, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do vậy đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo đầy đủ, toàn diện hơn.</p> | | x | Đã giải trình ở trên, liên quan đến đối tượng của Nghị định là DSVHPVT trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Điều 10 chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng còn chung chung, không phát huy được sức mạnh của cộng đồng khi tham gia bảo vệ, phổ biến di sản.</p> | x | | “Tiếp thu và quy định cụ thể hơn các chính sách tại Điều 10” |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|--|
| | | Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình: Mục 3, Điều 10. Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng. Đề nghị bổ sung thêm mục 4 như sau: 4. <i>Triển khai, hướng dẫn cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Có chính sách hỗ trợ, động viên cho các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.</i> | | x | Đã được quy định tại các Nghị định 62/2014 và 123/2014 về phong tặng danh hiệu NNND, NNUT. |
| | | Bảo tàng tỉnh Quảng Nam: Điều 10: Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng; đề xuất bổ sung Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố cần ban hành các Nghị quyết về chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| 13 | <p>Điều 11. Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một</p> <p>1. Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một được ưu tiên kiểm kê, ghi danh, xây dựng đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời nguy cơ mai một.</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003.</p> | Bộ Tài chính: Tại khoản 2 Điều 11: đề nghị bỏ cụm từ “bố trí kinh phí thực hiện” vì kinh phí thực hiện đề án, dự án di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một được thực hiện theo quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định. | x | | Điều 11 đã được tiếp thu và chỉnh sửa thành: “Điều 11. Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một 1. Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một được ưu tiên kiểm kê, tư liệu hóa, ghi danh, xây dựng đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, thực hiện Đề án, Dự án nhằm kịp thời bảo vệ di sản trước nguy cơ mai một. 3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương có liên quan tổ chức xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO đề nghị hỗ trợ kinh phí bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003.” |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|---|
| | | Bộ Nội vụ: Khoản 2 Điều 11: Đề nghị bổ sung cụm từ “bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể” trước cụm từ “kịp thời”. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Vụ Pháp chế: Một số cụm từ chưa hoàn chỉnh về nghĩa (Ví dụ: cụm từ “nhằm kịp thời nguy cơ mai một” tại khoản 2 Điều 11; cụm từ “Dự án lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa các Danh sách của UNESCO” (khoản 2 Điều 20)...); - Nên chỉnh sửa khoản 3 như sau: “ Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao cơ quan chức năng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003”. Ngoài ra, đối tượng của Điều 11 là “Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một”, trong khi đó, khoản 3 Điều 11 đề cập đến “Di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp” là chưa thể hiện mối quan hệ giữa hai đối tượng di sản văn hóa phi vật thể trên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, trình bày lại khoản 3 để thể hiện rõ mối quan hệ giữa “Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một” với “Di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp”, bảo đảm thống nhất giữa nội dung với tên Điều. | x | | - Ý 1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. Đã thêm “vào” sau cụm “để đưa... các Danh sách...” tại Điều 20. - Ý 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Vụ Văn hóa dân tộc: Tại Khoản 2 Điều 11 Mục I Chương II (trang 6) đề nghị bổ sung cụm từ "ngăn chặn" trước cụm từ "nguy cơ" và sau cụm từ "mai một". | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Tại mục 2, Điều 11 chỉnh sửa lại nội dung cho phù hợp. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh: Đề nghị chỉnh sửa Khoản 2, Điều 11 “Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời nguy cơ mai một” sửa thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, Dự án nhằm kịp thời khắc phục nguy cơ mai một”. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. Nội dung “bố trí kinh phí” được bỏ theo góp ý của Bộ Tài chính vì đã được quy định ở Điều 24 và Điều 26. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận: Điều 11: Đề nghị bổ sung nội dung: Tiến hành điều tra, sưu tầm, thu thập các dạng thức văn hóa, những kỹ năng, tri thức do nghệ nhân sử dụng trong trình diễn các loại hình nghệ thuật hay chế tác sản phẩm. | | x | Quy định tại mục 1 đã rõ và bao trùm. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|---|
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam: Tại Khoản 2 Điều 11, đề nghị thêm cụm từ “bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có” vào sau cụm từ “kịp thời”. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh: Tại khoản 2 Điều 11: Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một: Đề nghị sửa: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản có nguy cơ mai một. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương: Điều 11: Khoản 2 đề nghị sửa thành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ mai một. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên: Khoản 2 Điều 11 sửa thành: Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời khắc phục nguy cơ mai một. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang: Tại Điều 11 (trang 6) dự thảo Nghị định có các nội dung về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một: Đề nghị Ban soạn thảo cần nêu rõ tiêu chí thế nào là “Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một”. Khi có tiêu chí rõ ràng sẽ tránh được việc hiểu nhầm, gây tranh cãi không cần thiết. Đồng thời, xác định đúng được đối tượng di sản cần ưu tiên bảo tồn khẩn cấp. Mặt khác, từ “mai một” là ngôn ngữ vẫn nói chưa phù hợp với văn bản mang tính quy phạm pháp luật của Nghị định này. Nếu thấy cần thiết, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc nghiên cứu dùng từ khác thay thế cho từ “mai một” để cho dự thảo Nghị định dễ hiểu, phù hợp hơn. | x | x | - Ý 1. Tiếp thu và bổ sung giải thích từ ngữ “DSVHPVT có nguy cơ mai một”. - Ý 2: Từ “mai một” đã được sử dụng trong Luật Di sản văn hóa 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn: Tại Khoản 2 Điều 11 Mục II Chương II: bổ sung thêm trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện các đề án, dự án (<i>chẳng hạn như Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục quốc gia</i>) và có sự phân tách cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với từng di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, di sản được kiểm kê phân loại. | x | | Nội dung về kinh phí đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và đã được sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An: Tại Khoản 2, Điều 11: Đề nghị bổ sung cụm từ “bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể” sau từ “nhằm kịp thời”, thành: “nhằm kịp thời bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một”. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|---------|--|
| | | Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình: Mục 2, Điều 11. Bảo vệ di sản văn hoá có nguy cơ mai một, Đề nghị bổ sung như sau: <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, Dự án nhằm kịp thời bảo tồn, phát huy di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp.</i> | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Bảo tàng tỉnh Quảng Nam: Tại khoản 2, điều 11: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời nguy cơ mai một”. Nên điều chỉnh thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một”. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| 14 | <p>Điều 12. Tổ chức liên hoan, trình diễn, trưng bày, triển lãm và giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước</p> <p>1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức liên hoan, thực hành, trình diễn, trưng bày, triển lãm, giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh để tôn vinh nghệ nhân, cộng đồng chủ thể và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước.</p> <p>2. Liên hoan thực hành, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam (sau đây gọi là Liên hoan) được tổ chức theo quy mô và định kỳ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hoan tất cả các loại hình di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức quy mô quốc gia, quốc tế theo định kỳ 03 (ba) năm một lần. - Liên hoan từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể quy mô quốc gia ở trong | Bộ Tài nguyên, Môi trường: Tại Điều 12, khoản 1: bỏ cụm từ “giao Cục Di sản văn hóa chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng” và chỉnh sửa “Bộ trưởng Bộ... chỉ đạo và phối hợp với các địa phương liên quan...”. | x | | Tiếp thu các góp ý về không quy định cụ thể Cục Di sản văn hóa. Điều 12 đã được chỉnh sửa thành: “Điều 12. Tổ chức liên hoan thực hành, trình diễn, trưng bày, triển lãm và giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa chủ trì, phối hợp với các địa phương, cá nhân, tổ chức và cộng đồng liên quan tổ chức liên hoan thực hành, trình diễn, trưng bày, triển lãm, giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh để tôn vinh nghệ nhân, cộng đồng chủ thể và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước. 2. Liên hoan thực hành, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh (sau đây gọi là Liên hoan) được tổ |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|------------------------|----------|---------|---|
| | <p>nước và quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức theo định kỳ 01 (một) năm 1 (một) lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi 02 (hai) tỉnh trở lên được Ủy ban nhân dân các tỉnh có di sản thống nhất tổ chức luân phiên 02 (hai) năm/ một lần theo cam kết với UNESCO tại Chương trình hành động quốc gia. - Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi 01 (một) tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có di sản quyết định, theo cam kết với UNESCO tại Chương trình hành động quốc gia. <p>3. Hoạt động trưng bày, triển lãm tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể được tổ chức như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại bảo tàng do các bảo tàng trực thuộc các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện; - Trưng bày, triển lãm lưu động trong và ngoài nước ở quy mô quốc gia, quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện; - Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với tài liệu, hiện vật và nội dung trưng bày bảo tàng phạm vi quốc gia ở trong và ngoài nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện; - Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với tài liệu, hiện vật và nội dung trưng bày bảo tàng trong phạm vi bảo tàng do bảo tàng trực thuộc các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện. | | | | <p>chức theo quy mô và định kỳ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Liên hoan tất cả các loại hình di sản văn hóa phi vật thể do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa tổ chức ở quy mô quốc gia, quốc tế theo định kỳ 03 (ba) năm một lần; b) Liên hoan từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể quy mô quốc gia ở trong nước và quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa chủ trì hoặc phối hợp tổ chức theo định kỳ 01 (một) năm một lần; c) Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi 02 (hai) tỉnh trở lên được Ủy ban nhân dân các tỉnh có di sản thống nhất, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức luân phiên 02 (hai) năm một lần; d) Liên hoan một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi 01 (một) tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có di sản quyết định, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa tổ chức theo cam kết với UNESCO tại Chương trình hành động quốc gia. <p>3. Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia có phạm vi tổ chức trong 01 (một)</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|------------------------|----------|---------|---|
| | | | | | <p>tính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có di sản quyết định.</p> <p>4. Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia có phạm vi tổ chức từ 02 (hai) tỉnh trở lên do giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa tham mưu Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.</p> <p>5. Hoạt động trưng bày, triển lãm tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể được tổ chức như sau:</p> <p>a) Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại bảo tàng do các bảo tàng trực thuộc các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa thực hiện;</p> <p>b) Trưng bày, triển lãm lưu động trong và ngoài nước ở quy mô quốc gia, quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa thực hiện;</p> <p>c) Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với tài liệu, hiện vật và nội dung trưng bày bảo tàng phạm vi quốc gia ở trong và ngoài nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa thực hiện;</p> <p>d) Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với tài liệu, hiện vật và nội dung trưng bày bảo tàng trong phạm vi bảo tàng</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|--|
| | | | | | do bảo tàng trực thuộc các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện. |
| | | Bộ Thông tin và Truyền thông: Về khoản 1 Điều 12: Đề nghị cân nhắc việc quy định "Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao Cục Di sản văn hóa chủ trì, phối hợp với các cơ quan...". Lý do: Nội dung Nghị định sẽ quy định đến cấp Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; việc các Bộ giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc sẽ được quy định tại hình thức văn bản khác. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Bộ Công thương: Một số quy định tại dự thảo (như Điều 12, Điều 24) đang quy định theo hướng giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định này tại Nghị định do nhiệm vụ của các đơn vị này sẽ theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Cục Văn hóa cơ sở: Để đảm bảo tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật, tránh việc phải sửa đổi, bổ sung văn bản khi thay đổi chức năng, nhiệm vụ các đơn vị được quy định tại dự thảo Nghị định, đề nghị không đưa tên cơ quan chuyên môn giúp việc ở các cấp vào dự thảo Nghị định. Cụ thể: Khoản 1 Điều 12: đề nghị sửa thành "Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo <i>cơ quan chuyên môn</i> chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và các địa phương... quảng bá di sản phi vật thể <i>trong nước và nước ngoài</i> ". | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Cục Điện ảnh: Mục 1, Điều 12: Cân nhắc không đưa Cục Di sản văn hoá vào Nghị định vì Nghị định chỉ quy định đến Bộ, Cục là đơn vị thuộc Bộ sẽ do Bộ quyết định phân công. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Vụ Pháp chế: Luật Di sản văn hóa không có quy định hạn chế đối tượng được trình diễn di sản văn hóa phi vật thể. Theo khoản 1 Điều 12 việc tổ chức liên hoan, trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức. Quy định trên sẽ giới hạn thẩm quyền chủ động tổ chức các hoạt động liên hoan, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước của các địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét lại cơ sở pháp lý để quy định như trên. - Tại khoản 2: | x | x | - Ý 1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. - Ý 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. - Ý 3. Các cam kết với UNESCO đã được thể hiện trong Hồ sơ trình UNESCO ghi danh và Chương trình hành động quốc gia được công bố tại Lễ đón bằng ghi danh. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|---|
| | | + Khoản 2 có nội dung “ <i>Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi 2 tỉnh trở lên được Ủy ban nhân dân các tỉnh thống nhất tổ chức luân phiên 02 năm một lần theo cam kết với UNESCO tại Chương trình hành động quốc gia</i> ”. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần thuyết minh rõ về nội dung cam kết của Việt Nam với UNESCO về vấn đề này. + Cần làm rõ cơ quan chủ trì tổ chức liên hoan toàn quốc di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời đánh giá tác động chi tiết đối với chính sách tại khoản 2. | x | | - Ý 4. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Thanh tra Bộ: Tại Điều 12 đề nghị bổ sung khoản 1 “ <i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao Cục Di sản Văn hóa, Cục Văn hóa cơ sở, Viện Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật Việt Nam và các địa phương liên quan...</i> ” | | x | Đã tiếp thu ý kiến góp ý của một số Bộ Ngành trên theo hướng không giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Bộ |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang: Khoản 2, Điều 12: Đề nghị bổ sung nội dung: Đối với các tỉnh có nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, có thể kết hợp nhiều loại hình di sản trong một Liên hoan để tạo sự đa dạng, phong phú, tránh chồng chéo, đảm bảo thời gian tái tạo di sản và thời gian công hiến, sáng tạo của các cá nhân thực hành di sản. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên: Điều 12: Đề nghị xem xét bổ sung thêm mục 3 với nội dung “ <i>Đối với các di sản văn hoá phi vật thể có phạm vi thuộc một nhóm chủ thể, cộng đồng trên địa bàn xã, huyện thì việc tổ chức liên hoan, trình diễn, giới thiệu do Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, quyết định</i> ”. | | x | Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trình hồ sơ di sản lên Bộ VH-TT-DL nên cũng chịu trách nhiệm trong việc tổ chức phát huy giá trị di sản sau khi được ghi danh. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng: Điều 12. Bổ sung mục: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức trình diễn, giới thiệu các giá trị di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương nơi có di sản văn hoá phi vật thể được gắn với lễ hội truyền thống hoặc gắn với di tích lịch sử, văn hoá của địa phương được công bố trong Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An: Tại Khoản 1, Điều 12: Nên quy định rõ hơn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Cục Di sản văn hóa phối hợp tổ chức liên hoan di sản văn hóa phi vật thể ở quy mô toàn quốc, còn ở phạm vi 2 tỉnh trở lên hoặc 1 tỉnh thì do các tỉnh quyết định, để đảm bảo thống nhất nội dung quy định tại Khoản 2 điều này. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|---|
| 5 | <p>Điều 13. Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể</p> <p>1. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân thực hiện, tham gia thực hiện, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>2. Nghiên cứu chuyên đổi số trong hoạt động tổng hợp, theo dõi, cập nhật, phân tích thông tin về di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia, các Danh sách của UNESCO, các báo cáo, chương trình hành động quốc gia, kế hoạch hành động, đề án, dự án.</p> <p>3. Khuyến khích các đơn vị chức năng, các tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, cá nhân có đủ năng lực để tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể nhằm thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh nghiệm và tri thức, kỹ năng để lưu trữ, quảng bá và phục hồi khi di sản có nguy cơ thất truyền.</p> | <p>Ủy ban Dân tộc: Điều 13 (Trang 6), đề nghị bổ sung nội dung “Chuyên đổi số trong hoạt động tổng hợp....., nâng cấp và khai thác có hiệu quả ngân hàng dữ liệu về di sản văn hóa của 54 dân tộc Việt Nam phù hợp với yêu cầu thực tiễn đề ra”.</p> | x | | <p>Điều 13 đã được tiếp thu các ý kiến góp ý và sửa thành: ‘Điều 13. Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia</p> <p>1. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân thực hiện, tham gia thực hiện, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; nâng cấp và khai thác có hiệu quả ngân hàng dữ liệu về di sản văn hóa.</p> <p>2. Tăng cường xây dựng các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh của cộng đồng các dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động tổng hợp, theo dõi, cập nhật, phân tích thông tin, các báo cáo, chương trình hành động quốc gia, kế hoạch hành động, đề án, dự án về di sản văn hóa phi vật thể.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|--|
| | | | | | 4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp nhân, năng lực để tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể nhằm thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa phi vật thể để tư liệu trữ hoặc gửi tư liệu vào bảo tàng nhằm khai thác, sử dụng khi cần thiết.” |
| | | Hội đồng Dân tộc của Quốc Hội: Điều 13: Đề nghị bổ sung nội dung: Tăng cường xây dựng các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hoá phi vật thể của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Vụ Pháp chế: Khoản 1 Điều 13 quy định “ <i>khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức...</i> ” nhưng biện pháp cụ thể để khuyến khích, tạo điều kiện thì chưa rõ, do đó chưa có sự cụ thể, chi tiết hơn so với quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Khoản 1, khoản 3 điều 13 quy định việc nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể mang tính chất “khuyến khích, tạo điều kiện” còn rất chung chung, khó huy động và tổ chức triển khai thực hiện. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| 16 | Điều 14. Đào tạo, nâng cao năng lực Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo việc đưa nội dung quản lý di sản văn hóa phi vật thể vào chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Bộ. | Ủy ban Dân tộc: Điều 14 (Trang 6), đề nghị bổ sung “Xây dựng chính sách, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, ưu tiên đối tượng là người dân tộc thiểu số tại các địa phương” | x | | Điều 14 đã được tiếp thu các ý kiến góp ý và sửa thành: “Điều 14. Đào tạo, nâng cao năng lực 1. Xây dựng chính sách, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, ưu tiên đối tượng là người dân tộc thiểu số tại các địa phương. 2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo việc đưa nội dung |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|---|
| | | | | | quản lý di sản văn hóa phi vật thể vào chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Bộ. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc đưa nội dung quản lý di sản văn hóa phi vật thể vào chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo cấp tỉnh.” |
| | | Vụ Tổ chức cán bộ: Đề nghị chỉnh sửa nội dung Điều 14 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Di sản văn hóa. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn: Tại Điều 14 Mục 2 Chương II về đào tạo, nâng cao năng lực: đề nghị xem xét bổ sung thêm trách nhiệm của các bộ ngành trung ương, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Bộ Công thương: - Tại Điều 14 quy định về đào tạo, nâng cao năng lực, đề nghị cần đưa nội dung liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể lồng ghép thông qua các chương trình học tập ngoại khoá, trải nghiệm giáo dục. | | x | Điều 14 quy định đào tạo, nâng cao năng lực cho đối tượng sinh viên, học viên, cán bộ quản lý về DSVH, không đại trà. |
| 17 | Điều 15. Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh có di sản chỉ đạo đơn vị chức năng định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc tỉnh định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia. | Bộ Tài nguyên, Môi trường: Tại Điều 15: bổ sung thứ tự các khoản; sửa chữ “các tỉnh” thành “cấp tỉnh” tại khoản “Bộ Văn hóa.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có...”. Đề nghị sửa lỗi soạn thảo văn bản. | x | | Điều 15 đã được tiếp thu các ý kiến góp ý và sửa thành: “Điều 15. Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn hàng năm cho nghệ nhân, cộng đồng và các đối tượng liên quan tới hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. 2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|---|
| | <p>Khuyến khích, động viên nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng tham gia các tập huấn về di sản văn hóa phi vật thể và về giá trị, vai trò của nghệ nhân, người thực hành, cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh.</p> <p>Tạo điều kiện và khuyến khích, động viên Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tổ chức các khóa học ngắn hạn về di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng.</p> | | | | <p>thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội về di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>3.Khuyến khích, động viên nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng tham gia các tập huấn về di sản văn hóa phi vật thể và về giá trị, vai trò của nghệ nhân, người thực hành, cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh.</p> <p>4.Tạo điều kiện và khuyến khích, động viên Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tổ chức các lớp tập huấn, lớp truyền dạy về di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng.”</p> |
| | | <p>Bộ Thông tin và Truyền thông: Về Điều 15: Đề nghị quy định nội dung tại dự thảo thành các khoản cụ thể nhằm phù hợp với quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 68 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> | x | | Tiếp thu và quy định thành 4 Khoản của Điều 15 |
| | | <p>Bộ Nội vụ: Điều 15: Đề nghị bổ sung một số hình thức khác ngoài hình thức tập huấn và tổ chức các khóa học ngắn hạn.</p> | x | | Tiếp thu, bổ sung thành tập huấn và lớp truyền dạy |
| | | <p>Ủy ban Dân tộc: Mục II dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung nội dung “Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về văn hóa phi vật thể cần được đẩy mạnh nhằm tuyên truyền về giá trị của di sản. Đa dạng hóa các hình thức quảng bá bằng cách triển khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội; thông qua các sự kiện chính trị, kinh</p> | x | | Đã bổ sung đầy đủ ở Điều 12 của Dự thảo |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|--|
| | | tế, văn hóa, nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan, hội diễn, hoạt động trong nước và quốc tế...”. | | | |
| | | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 15, sửa đổi bổ sung câu “tổ chức các khoá học” bằng “tổ chức các lớp truyền dạy về di sản văn hoá phi vật thể trong cộng đồng”. Không nên mặc định ngắn hạn vì trong thực tế nhiều di sản văn hoá phi vật thể quá trình truyền dạy trong cộng đồng là quá trình lâu dài. | x | | Tiếp thu tại Khoản 4 Điều 15: “tổ chức các lớp tập huấn, lớp truyền dạy về di sản văn hoá phi vật thể trong cộng đồng” |
| | | Vụ Pháp chế: Điều chỉnh Điều 15 theo kết cấu các khoản (1, 2, 3...) trong một Điều. Cần nhắc quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo việc tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức đối với di sản văn hoá phi vật thể trong danh sách của UNESCO, địa phương tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức đối với di sản văn hoá phi vật thể trong Danh mục quốc gia. Việc tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hoá phi vật thể nên được coi là trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, không có sự phân biệt giữa các di sản văn hoá phi vật thể trong các danh sách, danh mục khác nhau. | x | | Đã sửa đổi, bỏ quy định tổ chức tập huấn theo hình thức ghi danh di sản |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh: cuối của Điều 15 “Tạo điều kiện và khuyến khích, động viên Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, <i>Nghệ nhân tinh</i> tổ chức các khóa học ...”; | | x | Đã giải trình ở trên |
| | | Bảo tàng tỉnh Quảng Nam: Điều 15: Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội; các khoản trong dự thảo chi mới đề cập đến việc Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản. Cần bổ sung thêm các điều khoản về nâng cao nhận thức xã hội đối với di sản phi vật thể. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| 18 | MỤC III BÁO CÁO QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ | Bộ Tư pháp: Về báo cáo quốc gia, chương trình hành động quốc gia, kế hoạch hành động, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể (mục III chương II dự thảo Nghị định), Điều 16 dự thảo Nghị định quy định các di sản văn hoá phải xây dựng đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị. Điều 20 dự thảo Nghị định quy định về đề án, dự án, theo đó mới chỉ đưa ra các nội dung về các loại đề án, dự án, nội dung cơ bản của đề án mà chưa quy định về thời điểm xây dựng, quy trình thực hiện... Bộ Tư pháp cho rằng, các đề án, dự án đã đưa vào Danh sách của UNESCO thì cần thực hiện như thế nào để phát huy, bảo vệ di sản hiệu quả. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung để đảm bảo minh bạch, khả thi khi thực hiện. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|----------|---------|---|
| | | <p>Cục Hợp tác quốc tế: Đối với Mục III, Chương II-Báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia (trang 7): Trên thực tế, Việt Nam đã tham gia Hồ sơ đa quốc gia (Kéo co) và trong tương lai có thể tiếp tục tham gia các hồ sơ đa quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể. Cục Hợp tác quốc tế đề nghị Ban soạn thảo phản ánh nội dung này trong các quy định liên quan tại Mục III, Chương II Dự thảo Nghị định, đặc biệt là cơ chế Báo cáo, Chương trình hành động, Kế hoạch hành động... Đối với các quy định về Báo cáo quốc gia (Điều 17 Dự thảo): Cục Hợp tác quốc tế kiến nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu Hướng dẫn thực hiện Công ước UNESCO 2003, để bổ sung các yêu cầu của UNESCO trong cơ chế Báo cáo quốc gia như: các quy định pháp lý trong nước, các biện pháp hợp tác quốc tế, khu vực trong bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh...</p> | x | x | <p>- Ý 1. Theo Công ước 2003 thì chế độ báo cáo và chương trình hành động quốc gia đối với sản đa quốc gia cũng như các di sản độc lập nên không cần thiết có quy định riêng tại Nghị định.</p> <p>- Ý 2. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên.</p> |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng: Hiện nay, di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục Quốc gia đang được thực hành, trao truyền chủ yếu gắn với di tích tại các địa phương cấp huyện, xã. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chưa nêu vai trò của các cấp chính quyền nơi có chủ thể nắm giữ di sản văn hoá phi vật thể. Vậy, đề nghị trong Nghị định cần nêu rõ việc phân cấp quản lý cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể như xây dựng đề án, kế hoạch hành động bảo vệ... đến cấp huyện và quy định việc quản lý nhà nước cụ thể để địa phương thực hiện.</p> | | x | <p>Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trình hồ sơ di sản lên Bộ VHTTDL nên cũng chịu trách nhiệm trong việc tổ chức phát huy giá trị di sản sau khi được ghi danh.</p> |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Yên Bái: Điều 15 Dự thảo Nghị định: Nội dung đề xuất sửa đổi: Quy định tại Điều 15 Dự thảo Nghị định về Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc tỉnh định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia”.</p> <p>- Đề xuất sửa đổi: Đề xuất bổ sung thêm nội dung: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc tỉnh chuẩn hóa đội ngũ cán bộ văn hóa tại cơ sở, định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia”.</p> <p>- Lý do đề xuất sửa đổi: + Đề xuất sửa đổi “đơn vị chức năng” thành “cơ quan chức năng” để thống nhất trong toàn bộ nội dung Dự thảo Nghị định. + Đề xuất bổ sung thêm nội dung: “chuẩn hóa đội ngũ cán</p> | | x | <p>Việc chuẩn hoá đội ngũ cán bộ văn hoá tại cơ sở là khó thực hiện do điều kiện thực tế mỗi địa phương và thực tế luân chuyển cán bộ ở các địa phương nên chưa thể đặt ra quy định cứng đối với năng lực cán bộ. Ngoài ra, việc chuẩn hóa cán bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|---|
| | | <u>bộ văn hóa tại cơ sở</u> ” vì việc đội ngũ cán bộ văn hóa tại cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tham mưu cho Lãnh đạo, hướng dẫn cộng đồng, chủ thể di sản trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. | | | |
| 20 | Điều 16. Chế độ thực hiện Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các Báo cáo quốc gia, đề án, dự án 1. Các di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO phải có Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các báo cáo định kỳ quốc gia, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện báo cáo gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 3. Các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia phải xây dựng đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị. | Bộ Nội vụ: Đề nghị bỏ khoản 2 vì đã được thể hiện tại Điều 17. | x | | Điều 16 đã được tiếp thu các ý kiến góp ý và sửa thành: “Điều 16. Chế độ thực hiện Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các Báo cáo quốc gia, đề án, dự án 1. Các di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO phải có Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các báo cáo định kỳ quốc gia, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị. 2. Các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia phải xây dựng đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.” |
| | | Vụ Pháp chế: Nên chuyển khoản 2 về Điều 17 (Báo cáo quốc gia). | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn: Tại Điều 16 Mục 3 Chương II: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh xây dựng đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định; thực hiện báo cáo định kỳ quốc gia theo quy định tại Điều 17 Nghị định này gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i> ”. | | x | Báo cáo gửi về Bộ để tổng hợp, xây dựng Báo cáo định kỳ quốc gia trình UNESCO. Đề án, dự án bảo vệ DSVHPVT trong Danh mục quốc gia do UBND tỉnh phê duyệt, gửi về Bộ để biết, theo dõi, cập nhật thông tin. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Điều 16 cần xem xét lại tính khả thi vì chương trình hành động quốc gia, kế hoạch hành động quốc gia bảo vệ di sản ghi danh của UNESCO do các địa phương tổ chức thực hiện nhưng do địa phương không nhận được hỗ trợ của quỹ bảo vệ di sản quốc gia hoặc ngân sách TW hỗ trợ cho công tác bảo tồn di sản, ngân sách của địa phương còn hạn chế nên chưa tổ chức triển | | x | Nếu địa phương chỉ bảo vệ di sản sau khi ghi danh khi nhận được hỗ trợ từ “ngân sách TW” hoặc “Quỹ bảo vệ di sản quốc gia” thì địa phương cần xem xét lại mục đích xây dựng hồ sơ di |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|--|
| | | khai thực hiện được? nên có chương trình hành động bắt buộc đối với di sản nguy cơ mai một cao, cần bảo vệ khẩn cấp, các di sản khác đề nghị Bộ VH TTDL hỗ trợ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ địa phương, chủ thể di sản triển khai hành động bảo vệ. | | | sản đề nghị Bộ, UNESCO ghi danh. |
| 21 | <p>Điều 17. Báo cáo quốc gia</p> <p>1. Các Báo cáo quốc gia gồm:</p> <p>a) Báo cáo định kỳ quốc gia về việc thực hiện Công ước 2003 và về hoạt động bảo vệ các di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại;</p> <p>b) Báo cáo định kỳ quốc gia về bảo vệ di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp;</p> <p>c) Các báo cáo khác theo yêu cầu của UNESCO.</p> <p>2. Nguyên tắc xây dựng, thời gian xây dựng</p> <p>a) Việc xây dựng báo cáo phải tuân thủ về thời gian, mẫu nội dung báo cáo đã được UNESCO quy định.</p> <p>b) Thông tin, số liệu trong báo cáo phải đảm bảo tính chính xác và được cập nhật tới thời điểm gửi báo cáo.</p> <p>c) Đối với di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, sau mỗi 06 (sáu) năm kể từ lần báo cáo gần nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh có di sản gửi báo cáo tình trạng di sản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng báo cáo quốc gia gửi UNESCO theo quy định.</p> <p>d) Đối với di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, định kỳ 04 (bốn) năm sau khi ghi danh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh có di sản gửi báo cáo tình trạng di sản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng báo cáo</p> | <p>Bộ Ngoại giao: Đề nghị bổ sung: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan (Ban Thư ký Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Phái đoàn Thường trực của Việt Nam bên cạnh UNESCO): (i) hướng dẫn, thông báo thời điểm nộp báo cáo, đề cương, mẫu nội dung báo cáo theo quy định của UNESCO tới các tỉnh sở hữu di sản đến thời hạn nộp báo cáo (ít nhất 6 tháng trước thời hạn cần nộp báo cáo tới UNESCO); (ii) gửi báo cáo tới UNESCO đúng thời hạn.</p> <p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Điều 17, khoản 2, tiết b). sửa đổi câu: “<i>Thông tin, số liệu trong báo cáo phải đảm bảo tính chính xác và cập nhật tới thời điểm gửi báo cáo</i>” thành “<i>Cơ quan, đơn vị, tổ chức báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác và cập nhật số liệu tại thời điểm gửi báo cáo</i>”.</p> | | x | <p>Việc hướng dẫn, thông báo thời điểm nộp, đề cương, mẫu nội dung là những hoạt động quản lý nhà nước về di sản văn hoá phi vật thể thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bộ VH TTDL sẽ phối hợp trong trường hợp cần thiết.</p> <p>Điều 17 đã được tiếp thu và sửa thành: “Điều 17. Báo cáo quốc gia 1. Các Báo cáo quốc gia gồm: a) Báo cáo định kỳ quốc gia về việc thực hiện Công ước 2003 và về hoạt động bảo vệ các di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại; b) Báo cáo định kỳ quốc gia về bảo vệ di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp; c) Các báo cáo khác theo yêu cầu của UNESCO. 2. Nguyên tắc xây dựng a) Việc xây dựng báo cáo phải tuân thủ về thời gian, mẫu nội dung báo cáo được UNESCO quy định. b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác và cập nhật số liệu tại thời điểm gửi báo cáo. 3. Thời gian xây dựng</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------|----------|---------|--|
| | <p>quốc gia gửi UNESCO trước ngày 15 tháng 12 của năm định kỳ.</p> <p>đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, thông báo thời điểm nộp báo cáo, đề cương, mẫu nội dung báo cáo theo quy định của UNESCO tới các tỉnh ít nhất 6 tháng trước thời hạn gửi báo cáo quốc gia tới UNESCO.</p> <p>2. Nội dung báo cáo được xây dựng dựa trên kết quả triển khai hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; phản ánh đầy đủ, chân thực tình trạng sức sống di sản, hiện trạng thực hành di sản, số lượng nghệ nhân, người thực hành, bài bản, không gian văn hóa liên quan của di sản, công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trên phạm vi tồn tại và lan tỏa của di sản kể từ khi được ghi danh hoặc (và) kể từ lần báo cáo gần nhất.</p> | | | | <p>a) Đối với di sản trong Danh sách đại diện, sau mỗi 06 (sáu) năm kể từ lần báo cáo gần nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh có di sản gửi báo cáo tình trạng di sản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng báo cáo quốc gia gửi UNESCO trước ngày 15 tháng 12 của năm định kỳ.</p> <p>b) Đối với di sản trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp, định kỳ 04 (bốn) năm sau khi ghi danh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh có di sản gửi báo cáo tình trạng di sản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng báo cáo quốc gia gửi UNESCO trước ngày 15 tháng 12 của năm định kỳ.</p> <p>c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, thông báo thời điểm nộp báo cáo, đề cương, mẫu nội dung báo cáo theo quy định của UNESCO tới các tỉnh ít nhất 6 tháng trước thời hạn gửi Báo cáo quốc gia tới UNESCO.</p> <p>4. Nội dung Báo cáo quốc gia Nội dung báo cáo được xây dựng dựa trên kết quả triển khai hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; phản ánh đầy đủ, chân thực tình trạng sức sống di sản, hiện trạng thực hành di sản, số lượng nghệ</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|-------------------|---------|--|
| | | | | | <p>nhân, người thực hành, bài bản, không gian văn hóa liên quan của di sản, công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trên phạm vi tồn tại và lan tỏa của di sản kể từ khi được ghi danh hoặc (và) kể từ lần báo cáo gần nhất.</p> <p>5. Trách nhiệm xây dựng Báo cáo quốc gia</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng Báo cáo định kỳ quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO phân bố trên địa bàn tỉnh.</p> <p>b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức tổng hợp, xây dựng; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện; ký và gửi Báo cáo định kỳ quốc gia tới cơ quan có trách nhiệm của UNESCO theo quy định.</p> <p>c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, ký và gửi các báo cáo khác theo quy định khi có yêu cầu của UNESCO.</p> |
| | | <p>Vụ Pháp chế: Tại khoản 2 Điều 17: Thay cụm từ “<i>Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại</i>” tại điểm c khoản 2 bằng cụm từ “<i>Danh sách đại diện</i>”; thay cụm từ “<i>Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp</i>” tại điểm b khoản 1, điểm d khoản 2 bằng cụm từ “<i>Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp</i>” do những từ ngữ trên đã được giải thích tại khoản 4 và khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Cân nhắc, kết cấu lại Điều 17 như sau:</p> <p>“1. Các Báo cáo quốc gia</p> <p>2. Nguyên tắc xây dựng các Báo cáo quốc gia</p> | <p>x</p> <p>x</p> | | <p>- Ý 1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên.</p> <p>- Ý 2. thu và đã chỉnh sửa Điều 17 theo kết cấu được góp ý.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|--|
| | | <p>3. Thời gian xây dựng Báo cáo quốc gia</p> <p>4. Nội dung Báo cáo quốc gia</p> <p>5. Trách nhiệm xây dựng Báo cáo quốc gia (trong đó xác định rõ trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổng hợp, xây dựng Báo cáo quốc gia gửi cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương).”.</p> <p>- Cần làm rõ một số nội dung sau đây:</p> <p>+ Mỗi liên hệ giữa các loại báo cáo tại khoản 1 với các báo cáo tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 17;</p> <p>+ Khoản 1 Điều 17 chỉ quy định về báo cáo định kỳ quốc gia về bảo vệ di sản trong Danh sách bảo vệ khẩn cấp, nhưng tại điểm c khoản 2 có quy định về thời gian gửi Báo cáo tình trạng di sản văn hóa trong danh sách đại diện;</p> <p>+ Theo khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, các danh sách của UNESCO về di sản văn hóa phi vật thể gồm: Danh sách đại diện, Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt. Tuy nhiên, điểm c, điểm d khoản 2 chỉ quy định thời gian địa phương gửi báo cáo tình trạng di sản trong Danh sách đại diện và trong Danh sách bảo vệ khẩn cấp, không có quy định về việc gửi báo cáo về tình trạng của di sản trong Danh sách các thực hành tốt.</p> | x | x | <p>- Ý 3. Đã bỏ điểm c, d của Khoản 2 Điều 17.</p> <p>Khoản 1 Điều 17 quy định điểm a và b về báo cáo định kỳ quốc gia và hoạt động bảo vệ di sản trong cả 2 Danh sách.</p> <p>Các loại báo cáo trên xây dựng theo hướng dẫn thực hiện Công ước 2003 của UNECO, hiện chưa có báo cáo cho Danh sách các thực hành tốt mà chung trong báo cáo thực hiện Công ước</p> |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh: Tại điểm c khoản 2 Điều 17: Sửa cụm từ “sau mỗi 06 (sáu) năm” thành “sau 06 (sáu) năm”. | | x | Phù hợp với ngôn ngữ Công ước 2003 |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Điểm c, khoản 1 điều 17 của dự thảo: đề nghị bỏ từ “mỗi” trong cụm từ “sau mỗi sáu năm” để đảm bảo tính logic như sau: Đối với di sản trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, sau 06 (sáu) năm kể từ lần báo cáo gần nhất, Chủ tịch UBND cấp tỉnh... | | x | Phù hợp với ngôn ngữ Công ước 2003 |
| | | Sở Văn hóa và Thể thao TP Hồ Chí Minh: Tại Điểm c và Điểm d, Khoản 2, Điều 17, Mục III. Báo cáo quốc gia đã quy định cụ thể trách nhiệm của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện chế độ báo cáo đối với di sản trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Vì vậy, cần nghiên cứu lại nội dung quy định báo cáo tại Khoản 2, Điều 16. | | x | Trách nhiệm xây dựng Báo cáo và Nội dung báo cáo là hai vấn đề khác nhau nên cần có quy định riêng rẽ. |
| | Điều 18. Chương trình hành động quốc gia | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An: Tại Điều 18: Đề nghị bổ sung nội dung: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban | x | | Tiếp thu và thêm ”ban hành” thành: ” 1.Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|---|
| | <p>1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng Chương trình hành động quốc gia bảo vệ di sản cho mỗi di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO. Chương trình hành động quốc gia được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố tại Lễ đón bằng ghi danh di sản văn hoá phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO.</p> <p>2. Nội dung cơ bản của Chương trình hành động quốc gia thống nhất với nội dung cam kết bảo vệ di sản tại hồ sơ đệ trình UNESCO, bao gồm các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh ở phạm vi quốc gia, phù hợp tính chất của di sản và cộng đồng chủ thể di sản, với Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam.</p> | <p>hành Chương trình hành động quốc gia (sau khi công bố tại lễ đón bằng ghi danh) để có giá trị pháp lý cao hơn.</p> | | | <p>trách nhiệm tổ chức xây dựng và ban hành Chương trình hành động quốc gia...”</p> |
| 22 | <p>Điều 19. Kế hoạch hành động bảo vệ di sản</p> <p>1. Xây dựng Kế hoạch hành động bảo vệ di sản</p> <p>a) Kế hoạch hành động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO có trên địa bàn tỉnh, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện.</p> <p>b) Kế hoạch hành động được xây dựng dựa theo các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa và các văn kiện quốc tế khác liên quan Việt Nam tham gia, phù hợp với Chương trình hành động quốc gia và tương thích với Kế hoạch hành động của các tỉnh, thành phố khác có cùng di sản</p> | <p><i>Cục Bản quyền tác giả:</i> Đề nghị xem xét, chỉnh lý kỹ thuật tại khoản 2 Điều 19 và Điều 21 dự thảo Nghị định.</p> | x | | <p>Điều 19 đã được tiếp thu và sửa thành: ”Điều 19. Kế hoạch hành động</p> <p>1. Xây dựng Kế hoạch hành động</p> <p>a) Kế hoạch hành động được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện.</p> <p>b) Kế hoạch hành động được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, Công ước 2003 và các văn kiện quốc tế khác liên quan Việt Nam tham gia, phù hợp với Chương trình hành động quốc gia và tương thích với Kế hoạch</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|--|
| | <p>được ghi danh, bao gồm các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh ở phạm vi địa phương, phù hợp tính chất, hiện trạng thực hành của di sản và cộng đồng chủ thể di sản, với điều kiện thực tiễn của địa phương có di sản.</p> <p>c) Kế hoạch hành động là cơ sở để xây dựng đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>2. Ban hành và triển khai Kế hoạch hành động</p> <p>a) Kế hoạch hành động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành không quá một năm sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố Chương trình hành động quốc gia.</p> <p>b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thỏa thuận Kế hoạch hành động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị.</p> <p>c) Kế hoạch hành động được điều chỉnh, bổ sung khi di sản văn hóa phi vật thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Kế hoạch hành động có thay đổi lớn về hiện trạng.</p> <p>d) Kế hoạch hành động được triển khai theo từng giai đoạn, đảm bảo tính liên tục, kế thừa của di sản và phù hợp với sự biến đổi của di sản Hồ sơ đề nghị thỏa thuận Kế hoạch hành động.</p> <p>đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động và gửi báo cáo về nội dung điều chỉnh, bổ sung và bản Kế hoạch hành động đã được điều chỉnh, bổ sung về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> | <p>Vụ Thư viện: Thống nhất quy định là Kế hoạch hành động bảo vệ di sản (Theo tên Điều và nội dung tại khoản 1) hay Kế hoạch hành động</p> | x | | <p>hành động của các tỉnh, thành phố khác có cùng di sản được ghi danh, bao gồm các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh ở phạm vi địa phương, phù hợp tính chất, hiện trạng thực hành của di sản và cộng đồng chủ thể di sản, với điều kiện thực tiễn của địa phương có di sản.</p> <p>c) Kế hoạch hành động là cơ sở để xây dựng đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>2. Ban hành và triển khai Kế hoạch hành động</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Kế hoạch hành động trước khi ban hành, điều chỉnh. Kế hoạch hành động được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành không quá một năm sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố Chương trình hành động quốc gia.</p> <p>b) Kế hoạch hành động được triển khai theo từng giai đoạn, đảm bảo tính liên tục, kế thừa của di sản và phù hợp với sự biến đổi của di sản.”</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | bảo vệ và phát huy giá trị di sản (theo nội dung tại khoản 2).+ Điền đạt lại điểm d khoản 2 Điều 19 cho dễ hiểu hơn. | | | |
| | | Vụ Pháp chế: Tại điểm b khoản 1: đề chỉnh sửa cụm từ “ <i>dựa theo các quy định của pháp luật...</i> ” thành “ <i>trên cơ sở các quy định của pháp luật...</i> ”. - Tại khoản 2: Bổ sung nội dung “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Kế hoạch hành động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trước khi ban hành</i> ” vào đầu điểm a, đồng thời bỏ điểm b. + Tại điểm đ: Theo điểm đ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, không có quy định bắt buộc phải lấy ý kiến của Bộ. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc lại quy định này do trong quá trình xây dựng, ban hành Kế hoạch phải lấy ý kiến của Bộ thì khi điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cũng cần phải có ý kiến của Bộ. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Điểm c khoản 2 điều 19 của dự thảo đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể thế nào là “thay đổi lớn về hiện trạng” để các địa phương có cơ sở thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hành động bảo vệ di sản. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa: Điểm c, khoản 2 Điều 19 dự thảo quy định trường hợp khi di sản văn hoá phi vật thể có thay đổi lớn về hiện trạng thì phải điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động. Tuy nhiên, thay đổi như thế nào được xác định là thay đổi lớn về hiện trạng thì dự thảo chưa nêu rõ. Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể để có cơ sở xác định thuộc trường hợp thay đổi lớn về hiện trạng phải điều chỉnh Kế hoạch hành động. - Dự thảo Nghị định có sử dụng cụm từ “tổ chức thoả thuận”. Cụ thể: điểm b, khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 21. Dự thảo sử dụng cụm từ “tổ chức thoả thuận” chưa rõ nghĩa. Đề nghị thay thế cụm từ này bằng cụm từ “thẩm định” cho phù hợp với hệ thống các văn bản pháp luật khác. Trường hợp vẫn sử dụng cụm từ “tổ chức thoả thuận” thì đề nghị giải thích rõ tại điều về giải thích từ ngữ để thuận lợi cho việc triển khai, thực hiện. | x | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như nêu ở trên. |
| | | Sở Văn hóa và Thể thao TP Hồ Chí Minh: Đề nghị thể hiện rõ hơn đối với nội dung “ <i>Kế hoạch hành động được triển khai theo từng giai đoạn, đảm bảo tính liên tục, kế thừa của di sản và phù hợp với sự biến đổi của di sản Hồ sơ đề nghị thỏa thuận Kế hoạch hành động</i> ” được quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 19. | | x | Thực tế, di sản văn hóa phi vật thể luôn biến đổi cho nên các giai đoạn triển khai tiếp theo cần điều chỉnh cho phù hợp. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|--|
| 23 | <p>Điều 20. Đề án, dự án</p> <p>1. Các loại Đề án: Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn, Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO hoặc Danh mục quốc gia và các loại Đề án chuyên đề khác.</p> <p>2. Các loại Dự án: Dự án truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể, Dự án kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, Dự án lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa các Danh sách của UNESCO, Dự án nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Dự án nghiên cứu, sưu tầm, nhận diện, tư liệu hóa, số hóa thông tin về di sản văn hóa phi vật thể, Dự án trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, Dự án quảng bá di sản văn hóa phi vật thể và các loại Dự án chuyên đề khác.</p> <p>3. Nội dung cơ bản của Đề án gồm: Căn cứ pháp lý, Mục tiêu, sự cần thiết của đề án, Mô tả di sản, chủ thể di sản, giá trị của di sản, hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Xác định các vấn đề của di sản cần được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị, Đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị, Phân tích, đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản văn hóa phi vật thể, Nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, lộ trình, thời gian triển khai, kinh phí thực hiện cụ thể về phương án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Tên, nội</p> | <p><i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam:</i> Điều 20 đề nghị nghiên cứu lại cách ngắt câu.</p> | x | | <p>Điều 20 đã được tiếp thu và sửa đổi thành: ” Điều 20. Đề án, dự án</p> <p>1. Các loại Đề án gồm:</p> <p>a) Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn;</p> <p>b) Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO hoặc Danh mục quốc gia;</p> <p>c) Các loại Đề án chuyên đề khác.</p> <p>2. Các loại Dự án gồm:</p> <p>a) Dự án truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể;</p> <p>b) Dự án kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể;</p> <p>c) Dự án lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào các Danh sách của UNESCO;</p> <p>d) Dự án nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;</p> <p>đ) Dự án nghiên cứu, sưu tầm, nhận diện, tư liệu hóa, số hóa thông tin, chuyển đổi số về di sản văn hóa phi vật thể;</p> <p>e) Dự án trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể;</p> <p>g) Dự án quảng bá di sản văn hóa phi vật thể;</p> <p>h) Các loại Dự án chuyên đề khác.</p> <p>3. Nội dung cơ bản của Đề án gồm: Căn cứ pháp lý; Mục tiêu;</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|---|
| | dung các dự án thành phần, Tổ chức thực hiện. | | | | Sự cần thiết của đề án; Mô tả di sản; Chủ thể di sản; Giá trị của di sản; Hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Xác định các vấn đề, yếu tố, nguy cơ tác động tới di sản cần được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị; Đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị; Phân tích, đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản văn hóa phi vật thể; Nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, lộ trình, thời gian triển khai; Kinh phí thực hiện cụ thể; Phương án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Tên, nội dung các dự án thành phần, Tổ chức thực hiện.” |
| 24 | <p>Điều 21. Xây dựng, thỏa thuận, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án</p> <p>1. Xây dựng Đề án, Dự án</p> <p>a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Đề án, dự án.</p> <p>b) Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng theo Đề án đã được phê duyệt.</p> <p>2. Thỏa thuận</p> <p>a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và tổ chức thỏa thuận Đề án do Chủ tịch Ủy</p> | <p>Bộ Tài chính: Điểm c khoản 2 Điều 21 (Trách nhiệm phê duyệt đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể) đề nghị cân nhắc quy định lại theo hướng: Đối với đề án, dự án có phạm vi thực hiện từ hai tỉnh, thành phố trở lên, thực hiện theo 1 trong 2 phương án: (1) Giao trách nhiệm phê duyệt cho một trong các địa phương trực tiếp thực hiện đề án, dự án (có khối lượng công việc thực hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất), phối hợp với các địa phương còn lại trong việc xây dựng đề án, dự án; hoặc (2) Các địa phương chủ trì đồng phê duyệt. Trước khi phê duyệt đề án, dự án, địa phương có trách nhiệm xin ý kiến thẩm định về mặt chuyên môn của Bộ VHTTDL; sau khi dự án được phê duyệt, có trách nhiệm bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong phạm vi địa phương mình. Đối với đề án, dự án do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện, đề nghị giao các cơ quan này phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ VHTTDL.</p> | x | | <p>Điều 21 đã được tiếp thu và sửa đổi thành: « Điều 21. Xây dựng, góp ý, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án</p> <p>1. Xây dựng Đề án, Dự án</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chuyên môn tại địa phương chủ trì xây dựng Đề án, dự án.</p> <p>b) Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng theo Đề án đã được phê duyệt.</p> <p>2. Góp ý Đề án, Dự án</p> <p>a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và có ý kiến về</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------|----------|---------|--|
| | <p>ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các lĩnh vực khác liên quan, Công ước 2003, hướng dẫn thực hiện Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, cam kết của Việt Nam với UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh và các văn kiện quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia để tổ chức thỏa thuận. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi cơ quan, tổ chức có liên quan để có thêm ý kiến khoa học hoặc tổ chức tham vấn ý kiến chuyên gia, cộng đồng chủ thể.</p> <p>b) Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở trung ương thực hiện cần phù hợp với Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được ban hành; gửi thông báo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>c) Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi thực hiện từ hai tỉnh trở lên hoặc do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở trung ương thực hiện do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thỏa thuận và phê duyệt.</p> <p>3. Phê duyệt, ban hành và triển khai</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phê duyệt, ban hành và chỉ đạo triển khai Đề án, Dự án sau khi lấy ý kiến của các cơ</p> | | | | <p>Đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị.</p> <p>b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chuyên môn quản lý di sản văn hóa căn cứ vào quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các lĩnh vực khác liên quan, Công ước 2003, hướng dẫn thực hiện Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, cam kết của Việt Nam với UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh và các văn kiện quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia để tổ chức góp ý.</p> <p>c) Trong trường hợp cần thiết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi cơ quan, tổ chức có liên quan để có thêm ý kiến khoa học hoặc tổ chức tham vấn ý kiến chuyên gia, cộng đồng chủ thể.</p> <p>d) Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi thực hiện từ hai tỉnh trở lên, các địa phương chủ trì đồng phê duyệt. Trước khi phê duyệt đề án, dự án, các địa phương thống nhất về nội dung, gửi xin ý kiến về chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; sau khi dự án được phê duyệt, mỗi tỉnh có trách nhiệm bố trí kinh phí triển</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------|----------|---------|--|
| | <p>quan, tổ chức, cộng đồng liên quan và ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Đề án không muộn hơn 01 năm sau khi di sản được ghi danh.</p> <p>c) Hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận Đề án bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp trưởng của cơ quan trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị thỏa thuận Đề án; - Dự thảo Đề án; - Biên bản họp xin ý kiến đồng thuận của cộng đồng chủ thể thực hành di sản trên địa bàn thực hiện Đề án. Các tài liệu khác liên quan để tham khảo, làm minh chứng cho các nội dung nêu trong Đề án giúp cho việc tổ chức thỏa thuận thuận lợi. | | | | <p>khai thực hiện trong phạm vi địa phương mình.</p> <p>đ) Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở trung ương thực hiện chịu trách nhiệm phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>e) Thời hạn lấy ý kiến Đề án, Dự án: trong thời gian 30 ngày (làm việc) sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến về Đề án, Dự án.</p> <p>3. Phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phê duyệt, ban hành và chỉ đạo triển khai Đề án, Dự án sau khi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng liên quan và ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Đề án không muộn hơn 01 năm sau khi di sản được ghi danh.</p> <p>c) Gửi Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, Đề án, dự án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa) sau 3 (ba) tháng kết thúc. Đề án được đánh giá lại sau hai năm, xem xét điều chỉnh (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|---|
| | | | | | d) Hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến về Đề án bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp trưởng của cơ quan trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị có ý kiến về Đề án; - Dự thảo Đề án; - Biên bản họp xin ý kiến đồng thuận trên 80% (tám mươi phần trăm) thành viên của cộng đồng chủ thể thực hành di sản trên địa bàn thực hiện Đề án. Các tài liệu khác liên quan để tham khảo, làm minh chứng cho các nội dung nêu trong Đề án giúp cho việc có ý kiến được thuận lợi. |
| | | Bộ Thông tin và Truyền thông: Về điểm c khoản 3 Điều 21: Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa nhằm phù hợp với quy định "Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm" tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị sửa lỗi soạn thảo văn bản. | x | | Đã bỏ ý: “Đề án được đánh giá lại sau hai năm, xem xét điều chỉnh (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn”. |
| | | Bộ Nội vụ: Điều 21 và Điều 23: Đề nghị không quy định cụ thể tên cơ quan thực hiện xây dựng Đề án, Dự án và lưu trữ hồ sơ di sản văn hóa mà nên ghi chung cơ quan có chức năng quản lý về di sản. | x | | Đã tiếp thu tại điểm a, Khoản 1 Điều 21: “cơ quan chuyên môn tại địa phương chủ trì xây dựng Đề án, dự án”. Về “lưu trữ hồ sơ” quy định cụ thể Bộ và Hội đồng DSVHQQ để thống nhất với quy định tại Luật DSVH đối với hồ sơ trình UNESCO (Điều 19) vì Hội |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|---|
| | | | | | đồng có ý kiến thẩm định với hồ sơ trình, Bộ sẽ thay mặt Chính phủ gửi hồ sơ trình. |
| | | Bộ Kế hoạch, Đầu tư: Điều 29, Điều 21 quy định về xây dựng, thoả thuận, phê duyệt, ban hành dự án. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình chưa xác định rõ hình thức đầu tư của các dự án (là dự án đầu tư công theo Luật đầu tư công, dự án đầu tư kinh doanh theo Luật đầu tư, dự án khác có sử dụng ngân sách nhà nước). Đề nghị làm rõ nội dung này để có cơ sở xây dựng, hướng dẫn thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự được quy định tại Luật đầu tư công, Luật đầu tư, Luật ngân sách nhà nước. Trường hợp các dự án nêu trên là dự án đầu tư công, cần rà soát các nội dung về thoả thuận, phê duyệt dự án đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về đầu tư công. | | x | Các đề án, dự án quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là đa dạng các hình thức. Việc xác định các đề án, dự án này thuộc hình thức nào, tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư công, đầu tư, ngân sách nhà nước sẽ do cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt xác định. Tuy nhiên, do là các dự án đó đều về di sản văn hóa phi vật thể nên đều cần có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |
| | | Cục Văn hóa cơ sở: Điểm a Khoản 1 Điều 21: đề nghị sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tại địa phương chủ trì xây dựng đề án, dự án.”. | x | | Đã tiếp thu vào Điểm a, Khoản 1, Điều 21. |
| | | Vụ Thư viện: Tại Điều 21, xem xét quy định tại khoản 1 quy định chủ thể chủ trì xây dựng Đề án, Dự án chỉ có Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao và tại khoản 3 quy định chủ thể phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án chỉ có Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tuy nhiên tại điểm b,c khoản 2 lại đề cập đến Đề án, Dự án do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở Trung ương thực hiện. | | x | Các đề án khác nhau do quy mô và phạm vi tồn tại của di sản |
| | | Vụ Pháp chế: Theo khoản 2 Điều 21, các Đề án, dự án của địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đề án, dự án do Bộ, ngành, tổ chức khác ở Trung ương thực hiện do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thoả thuận và phê duyệt. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ lý do quy định sự khác biệt này. - Tại khoản 2: Cần nhắc, bỏ nội dung liệt kê các văn bản là căn cứ để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức việc thoả thuận do những nội dung này cần phải được bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định. - Cần nghiên cứu chuyển điểm b khoản 2 về khoản 1 Điều 22. | x | | Ý 1. Đã điều chỉnh, Bộ VH-TT-DL không thoả thuận, phê duyệt mà có ý kiến vì Bộ là cơ quan QLNN về DSVHVT: “Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở trung ương thực hiện chịu trách nhiệm phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi có ý kiến |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | <p>- Tại điểm c khoản 2: Cần nghiên cứu, chuyển nội dung “<i>phê duyệt</i>” về khoản 3.</p> <p>- Tại điểm c khoản 3: Đề nghị thay “<i>Tờ trình</i>” bằng “<i>Văn bản</i>”.</p> | | | <p>của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.</p> <p>Ý 2 + Ý 3: Bảo lưu vì mỗi nội dung ở mỗi Khoản khác nhau, Khoản 2 quy định về Góp ý, Đề án, Dự án ; Khoản 3 quy định về Phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án</p> <p>Ý 4: Tiếp thu, thay “<i>Tờ trình</i>” bằng “<i>Văn bản</i>”.</p> |
| | | <p>Thanh tra Bộ: Tại Điều 21: + điểm a khoản 1 đề nghị thêm cụm từ “<i>tổng thể</i>” sau “<i>Đề án, dự án</i>”.+ điểm a khoản 2 lặp lại 2 cụm từ “<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>”. + điểm a khoản 2 đề nghị thêm cụm từ “<i>dự án tổng thể</i>” sau “<i>tổ chức thỏa thuận Đề án</i>”.</p> | | x | <p>Không cần thiết vì không thay đổi tính chất đề án, dự án</p> |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk: Điểm a, khoản 2, Điều 21 “<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và tổ chức thỏa thuận Đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị</i>” đề nghị sửa thành “<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và tổ chức thỏa thuận Đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị</i>”.</p> | x | | <p>Đã chỉnh sửa : Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và có ý kiến về Đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị.</p> |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn: Tại Điều 21 Mục 3 Chương II về việc xây dựng, thỏa thuận, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án: đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung như sau: + Xem xét điều chỉnh cho phù hợp và bổ sung làm rõ thêm cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì xây dựng đề án, dự án, đặc biệt là các đề án, dự án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách của UNESCO có phạm vi thực hiện hoặc nằm trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên để đảm bảo đồng bộ, thống nhất và tương xứng với quy mô, giá trị di sản. Do tại khoản 1 việc xây dựng đề án, dự án chưa quy định cụ thể rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị địa phương trong việc xây dựng đề án, dự án theo từng quy mô, cấp độ, tính chất của di sản. + Đồng thời tại điểm a, khoản 1 đề nghị điều chỉnh lại thành “<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao có trách nhiệm chủ trì, tham mưu xây dựng Đề án, dự án theo quy định</i>”.</p> | | x | <p>Ý 1, Ý 2 và Ý 3: Đã chỉnh sửa : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chuyên môn tại địa phương chủ trì xây dựng Đề án, dự án.</p> <p>Ý 4: Hồ sơ đề cử quốc gia khi đệ trình UNESCO đã cam kết cụ thể kế hoạch bảo vệ theo lộ trình từng năm ngay khi DSVHPVT đang đệ trình và ngay sau được ghi danh.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | <p>+ Tại điểm a khoản 3: đề nghị quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị địa phương trong việc phê duyệt, ban hành và triển khai đề án, dự án, đặc biệt là đề án, dự án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách của UNESCO có phạm vi thực hiện hoặc nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tương xứng với quy mô, giá trị di sản, về thời gian xây dựng ban hành đề án bảo tồn, phát huy di sản trong trường hợp này nên xem xét quy định cho phù hợp.</p> <p>+ Tại điểm b khoản 3: đề nghị điều chỉnh lại thành “<i>Đối với di sản trong danh mục quốc gia căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Đề án không muộn hơn 02 năm sau khi di sản được ghi danh</i>”. Lý do đề địa phương chủ động trong việc cân đối bố trí kinh phí thực hiện cho năm liền kề và tổ chức triển khai các quy trình, thủ tục xây dựng Đề án.</p> | | | |
| | | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Khoản 2 điều 21 của dự thảo đề nghị bảo cụm từ trùng lặp “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” vì đã có tại đầu điểm a khoản 2 điều 21.</p> <p>- Khoản 3 điều 21 của dự thảo tên của khoản về phê duyệt, ban hành và triển khai tuy nhiên, tại điểm c khoản 3 điều 21 dự thảo quy định Hồ sơ đề nghị Bộ VHTTDL thỏa thuận đề án là chưa đảm bảo tính thống nhất. Đề nghị chuyển quy định tại điểm c khoản 3 điều 21 về cuối khoản 2 điều 21 cho phù hợp và đảm bảo tính logic.</p> <p>Đề nghị Bộ xem xét lại tính khả thi của điều 21, về việc thỏa thuận các đề án, dự án của các tỉnh gửi về Bộ VHTTDL chấp thuận, thỏa thuận. Nội dung xây dựng các đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đề nghị không lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ VHTTDL để đơn giản hóa thủ tục hành chính. Dự án, đề án bảo vệ phát huy giá trị di sản của UNESCO, di sản có cần bảo vệ khẩn cấp trong trường hợp cần thiết lấy ý kiến tham vấn của Bộ VHTTDL. Xem xét lại tính khả thi của khoản 3 điều 21, việc ban hành đề án phải thực hiện không muộn hơn 01 năm sau khi di sản được ghi danh vì nguồn lực kinh phí của các địa phương khi tổ chức triển khai thực hiện sẽ khó đáp ứng được theo yêu cầu của công ước, tinh thần bảo vệ di sản văn hóa.</p> | | x | <p>Về thời gian: đã giải trình ở trên.</p> <p>Về quy định Bộ VHTTDL có ý kiến: Vì Bộ trưởng Bộ VHTTDL được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền đại diện quốc gia ký hồ sơ đệ trình, nên chịu trách nhiệm trước UNESCO về các biện pháp bảo vệ di sản sau khi ghi danh, do đó, nội dung đề án, dự án bảo vệ cần có ý kiến của Bộ để đảm bảo không sai lệch so với Chương trình hành động quốc gia mà Chính phủ VN đã cam kết với UNESCO khi đệ trình hồ sơ. Mục đ), khoản 6, Điều 2 Nghị định số 01/2023/NĐ-CP quy định chức năng nhiệm vụ của Bộ VHTTDL quy định rõ chức năng của Bộ VHTTDL là: “thẩm định kế hoạch quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn tỉnh,</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|--|
| | | | | | thành phố trực thuộc trung ương.” |
| | | Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình: Ý a, mục 1, Điều 21. Xây dựng, thoả thuận, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án, Đề nghị bổ sung như sau: <i>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hoá và Thể thao/ Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Đề án, Dự án đối với các di sản văn hoá phi vật thể phân bố trên nhiều huyện/thành phố trực thuộc tỉnh; Ủy ban nhân cấp huyện chủ trì xây dựng và thực hiện đối với các di sản văn hoá phân bố trên một địa bàn huyện/thành phố trực thuộc tỉnh.</i> | | x | Đã giải trình ở trên |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa: Điểm b, khoản 2 Điều 21 dự thảo sử dụng cụm từ “cần phù hợp”. Việc sử dụng từ “cần” trong văn bản quy phạm pháp luật mang tính chất tùy nghi, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại. - Điểm c khoản 3 Điều 21 dự thảo quy định có ý kiến “đồng thuận của cộng đồng” là chưa cụ thể, với quy định này được hiểu là đồng thuận với tỷ lệ 100% hay tỷ lệ bao nhiêu. Đề nghị xem xét quy định cụ thể để dễ triển khai thực hiện khi văn bản được ban hành. | x | | Đã sửa: “bảo đảm phù hợp với thực tiễn”. Đã sửa: “Biên bản họp xin ý kiến đồng thuận trên 80% (tám mươi phần trăm) thành viên của cộng đồng chủ thể thực hành di sản trên địa bàn thực hiện Đề án”. |
| 25 | Điều 22. Nguyên tắc xây dựng, thời hạn của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án 1. Nguyên tắc xây dựng Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án gồm: a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam, Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và các văn kiện quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia; b) Phù hợp với hiện trạng của di sản, chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và các chiến lược khác liên quan; c) Phù hợp với hồ sơ di sản đã đệ trình UNESCO ghi danh, đưa vào Danh mục quốc gia, Chương trình hành động quốc gia; | Bộ Kế hoạch, Đầu tư: Khoản 2 Điều 22: Đề nghị xem xét biên soạn lại như sau “ <i>trong thời gian 30 ngày (làm việc) sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có ý kiến thoả thuận Đề án, Dự án</i> ”. - Một số nội dung quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể tại dự thảo Nghị định còn định tính, chưa có tiêu chuẩn rõ ràng: “ưu tiên trong kiểm kê, ghi danh, xây dựng đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ mai một” tại khoản 1 Điều 11; “Kế hoạch hành động được điều chỉnh, bổ sung khi di sản văn hoá phi vật thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Kế hoạch hành động có thay đổi lớn về hiện trạng” tại khoản 2 Điều 19. Cục Văn hóa cơ sở: Khoản 3 Điều 22 sửa thành “Gửi Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, đề án, dự án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau (3) ba tháng kết thúc”; Vụ Pháp chế: Nên cân nhắc, chuyển khoản 3, khoản 4 về Điều 21 do những nội dung này thuộc về nội dung triển khai thực hiện Đề án, dự án; chuyển khoản 5 về khoản 2 Điều 21. | x | | Đã giải trình ở trên, sẽ tiếp thu chỉnh sửa |
| | | | x | | Đã sửa: “trong vòng 03 (ba) tháng sau khi kết thúc”. |
| | | | x | | Đã tiếp thu và chuyển lên Điều 21. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|--|
| | <p>d) Đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Nghị định này;</p> <p>đ) Bảo đảm công khai, minh bạch; sự tham gia từ đầu tới cuối với sự nhận thức đầy đủ của cộng đồng chủ thể của di sản và các cơ quan nhà nước liên quan tới quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản;</p> <p>e) Phù hợp với nguồn lực thực hiện và đảm bảo tính khả thi.</p> <p>2. Kế hoạch hành động được xây dựng 10 (mười) năm một lần, tầm nhìn 15 (mười lăm) năm. Đề án được xây dựng 05 (năm) năm một lần, tầm nhìn 10 (mười) năm. Dự án được xây dựng và thực hiện trong phạm vi thời gian của Đề án. Thời gian thực hiện, triển khai đối với các Đề án, Dự án chuyên đề khác không quá 10 (mười) năm).</p> <p>3. Gửi Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, Đề án, dự án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa) sau 3 (ba) tháng kết thúc.</p> <p>4. Đề án được đánh giá lại sau hai năm, xem xét điều chỉnh (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn.</p> <p>5. Thời hạn thỏa thuận Đề án, Dự án: trong thời gian 30 ngày (làm việc) sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thỏa thuận Đề án, Dự án.</p> | <p>Vụ Thư viện: Chuyển nội dung của Điều 22. Nguyên tắc xây dựng, thời hạn của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án lên trước nội dung của Điều 19, 20, 21 quy định nội dung cụ thể về Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án.</p> | | x | <p>Đây là những nguyên tắc về cả nội dung và hình thức, phương pháp thực hiện và đối tượng xây dựng nên để ở vị trí này là phù hợp với trật tự và logic.</p> |
| | <p>Điều 23. Lưu trữ Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh</p> <p>1. Cơ quan lưu trữ Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh gồm:</p> | <p>Cục Văn hóa cơ sở: Điều a Khoản 1 Điều 23 sửa thành: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”; + Điều c Khoản 1 Điều 23 sửa thành: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di sản văn hóa phi vật thể phân bổ và xây dựng Hồ sơ.”;</p> | x | | <p>Đã tiếp thu và sửa đổi các nội dung này.</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|---------|---|
| | <p>a. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Di sản văn hóa);</p> <p>b. Hội đồng di sản văn hóa quốc gia;</p> <p>c. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di sản văn hóa phi vật thể phân bố và xây dựng Hồ sơ (Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch).</p> <p>2. Cơ quan lưu trữ Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh có nhiệm vụ thực hiện các biện pháp lưu trữ theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Việc sử dụng và khai thác thông tin trong Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh phải tuân thủ các quy định pháp luật về lưu trữ, di sản văn hoá và những quy định khác đối với từng Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh do cơ quan có thẩm quyền quyết định.</p> | | | | |
| 26 | <p>Điều 24. Nguồn kinh phí và thực hiện</p> <p>1. Kinh phí xây dựng báo cáo, xây dựng và triển khai kế hoạch hành động, kinh phí xây dựng và triển khai đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được lấy từ kinh phí của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.</p> <p>2. Kinh phí tổ chức xây dựng báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, tổ chức thỏa thuận kế hoạch, đề án, dự án được lấy từ kinh phí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua Cục Di sản văn hóa.</p> <p>3. Nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản văn hóa phi vật thể gồm:</p> | <p>Bộ Tài chính: Tại Điều 24 (Nguồn kinh phí thực hiện), đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau cho phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật Di sản văn hóa: “1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan căn cứ quy định hiện hành về phân cấp ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 2. Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa. 3. Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.”</p> <p>Hội đồng Dân tộc của Quốc Hội: Về nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định về cơ chế tài chính cho phép việc tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vừa kiểm soát được lại không khó khăn trong việc quản lý.</p> <p>Cục Văn hóa cơ sở: Khoản 2 Điều 24 sửa thành: “Kinh phí tổ chức xây dựng báo cáo quốc gia... được lấy từ kinh phí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”</p> <p>Vụ Pháp chế: Theo Điều 21 dự thảo Nghị định, các Bộ, ngành, tổ chức ở trung ương cũng là những chủ thể tổ chức thực hiện Đề án, Dự án.</p> | x | | Đã tiếp thu toàn bộ góp ý tại Điều 24 |
| | | | x | | Không có căn cứ để cụ thể hoá nên chỉ tiếp thu theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính |
| | | | | x | Đã tiếp thu góp ý của Bộ Tài chính để 3 khoản đều nhất quán và khả thi. |
| | | | x | | Đã tiếp thu góp ý của Bộ Tài chính ở cả 3 Khoản của Điều này. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|--|
| | a) Ngân sách nhà nước; b) Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác. | Tuy nhiên, khoản 1 Điều 24 dự thảo Nghị định chỉ quy định kinh phí “ <i>được lấy từ kinh phí của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác</i> ” là chưa rõ để bảo đảm kinh phí cho các bộ, ngành triển khai thực hiện. | | | |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên: Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét bổ sung quy định các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể vào Điều c, Khoản 3, Điều 24, Chương II của dự thảo Nghị định. | | x | Xem xét từ đặc thù, tính chất của DSVHPVT, không phải loại hình nào cũng có thể sử dụng để khai thác giá trị kinh tế |
| | Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG CÁC DANH SÁCH CỦA UNESCO VÀ DANH MỤC QUỐC GIA | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Chương III nên bổ sung thêm Trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản... | x | | Đã bổ sung: Điều 28. Trách nhiệm của cộng đồng thực hành di sản 1. Cộng đồng, nhóm người và cá nhân thực hành di sản sau khi ghi danh vào Danh mục quốc gia và các Danh sách của UNESCO có trách nhiệm tiếp tục tham gia kiểm kê, thực hành, truyền dạy, phổ biến giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài cộng đồng. 2. Cộng đồng, nhóm người và cá nhân thực hành di sản có trách nhiệm tham gia cùng nhận diện di sản và các thành tố của mỗi di sản văn hoá phi vật thể mà họ nắm giữ, tham gia xác định giá trị của di sản để làm cơ sở bảo vệ, phát huy sau khi di sản được ghi danh. 3. Cộng đồng, nhóm người và cá nhân thực hành di sản cần tích cực tham gia vào quá trình xây dựng hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể đề cử vào Danh mục quốc gia và các Danh sách của UNESCO. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|---|
| | | | | | <p>4. Cộng đồng, nhóm người và cá nhân thực hành di sản có trách nhiệm hướng dẫn, điều chỉnh các hành vi vi phạm nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.</p> <p>5. Cộng đồng, nhóm người và cá nhân thực hành di sản có trách nhiệm báo cáo, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hoá và điều ước quốc tế về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể mà Việt Nam tham gia.</p> |
| | | <p>Cục Hợp tác quốc tế: Đối với Chương III-Trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản, Cục Hợp tác quốc tế đề nghị bổ sung trách nhiệm của: - Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Phái đoàn Thường trực Việt Nam bên cạnh UNESCO. - Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan. - Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.</p> | x | | <p>Điều 29. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan</p> <p>Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hoá phi vật thể theo quy định của pháp luật.</p> |
| | <p>Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia và các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.</p> | <p>Cục Văn hóa cơ sở: Điều 25: đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý nào quy định trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc quản lý nhà nước về di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia? Đề nghị rà soát, đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan nhằm đảm bảo không trùng lặp hoặc bỏ sót các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.</p> | | x | <p>Trích dẫn quy định cụ thể trong Luật DSVH và chức năng nhiệm vụ của Bộ để giải trình. Điều 55, Luật DSVH 2001 quy định: “1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hoá. 2. Bộ Văn hoá - Thông tin chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hoá.”</p> |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|----------|---------|---|
| | 2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. | Cục Bản quyền tác giả: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Dự thảo khoản 2 Điều 25 Nghị định như sau: “Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam”. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Dự thảo Điều 25 Nghị định nội dung: “Chỉ đạo, tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể gắn với hoạt động ngoại giao văn hoá”. | x | | Đã tiếp thu: “Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; ngăn chặn và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể” |
| | | Vụ Pháp chế: Đề nghị sửa cụm từ “theo quy định tại Nghị định này” như sau: “theo quy định của Luật Di sản văn hóa, quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”. | x | | Đã tiếp thu: “theo quy định của Luật Di sản văn hóa, quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”. |
| | Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi địa phương và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này. 2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; ngăn chặn và xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại di sản. 3. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể | Bộ Tài chính: Tại khoản 3 Điều 26 (trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), đề nghị sửa đoạn: “Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ,...” thành “Phê duyệt các Dự án, Đề án theo thẩm quyền, bố trí và sử dụng các nguồn vốn dành cho hoạt động quản lý, bảo vệ,...”. Đề nghị bổ sung một điều vào sau Điều 26 quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đối với nội dung khác trong dự thảo Nghị định không có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan. | x | | Đã tiếp thu: “Phê duyệt các Dự án, Đề án theo thẩm quyền, bố trí và sử dụng các nguồn vốn dành cho hoạt động quản lý, bảo vệ,...”. Và : Điều 29. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hoá phi vật thể theo quy định của pháp luật. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|----------|---------|--|
| | trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát và theo các quy định của pháp luật. | Bộ Nội vụ: Đề nghị rà soát thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho thống nhất với quy định của Luật Di sản văn hóa. | x | | Đã rà soát đảm bảo thống nhất |
| | 4. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về di sản ở trung ương và địa phương khác trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá di sản văn hoá phi vật thể. | Cục Bản quyền tác giả: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Dự thảo Điều 26 nội dung: “Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc xây dựng các chương trình giáo dục chính thức và phi chính thức trong nhà trường về di sản văn hoá phi vật thể”. | x | | Đã tiếp thu, Khoản 4 Điều 26: “Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc xây dựng các chương trình giáo dục chính thức và phi chính thức về di sản văn hoá phi vật thể”. |
| | 5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những vướng mắc về chế độ, chính sách trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên: Điều 26: Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất triển khai trên phạm vi toàn quốc, đề nghị xem xét bổ sung thêm cụ thể một mục với nội dung “Ban hành chế độ, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người nắm giữ, thực hành, truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương”. | x | | Đã tiếp thu vào Khoản 5, Điều 26: “Ban hành chế độ, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người nắm giữ, thực hành, truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương”. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh: Tại Khoản 3 Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Đề nghị bổ sung: 3. Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát và theo các quy định của pháp luật. | x | | Đã tiếp thu vào Khoản 7 Điều 26: Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát và theo các quy định của pháp luật. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai: Khoản 2 điều 26 đề nghị làm rõ nội hàm “xâm hại di sản”, quy định rõ nội dung thanh tra, kiểm tra về quản lý nhà nước di sản văn hoá phi vật thể để các địa phương làm căn cứ triển khai thực hiện. | x | | Đã sửa: “Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|----------|---------|--|
| | | | | | pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; ngăn chặn và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể”. |
| | <p>Điều 27. Trách nhiệm của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia</p> <p>1. Tư vấn những vấn đề khoa học liên quan đến việc lập và triển khai Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện cam kết quốc tế về quản lý, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị.</p> <p>3. Thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia.</p> | | | | |
| | <p>Điều 28. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác</p> <p>Chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cộng đồng chủ thể của di sản và cá nhân liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các hoạt động quản</p> | <p><i>Hội Kiến trúc sư Việt Nam:</i> Điều 28: Cần bổ sung thêm khoản khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức có hoạt động hữu hiệu trong việc phát huy, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.</p> | x | | Bảo lưu do không được phép quy định khen thưởng và xử lý vi phạm khi không có nội dung mới so với Luật Di sản văn hóa. |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|----------|---------|---|
| | lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. | | | | |
| | Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | | | | |
| | Điều 29. Hiệu lực thi hành Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023. | | | | |
| | Điều 30. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Nghị định này. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. | | | | |
| | Về góp ý khác: | Bộ Tư pháp: <i>Về kỹ thuật soạn thảo văn bản</i> - Bộ Tư pháp nhận thấy, để trình Chính phủ ban hành Nghị định dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật, nội dung của dự thảo Nghị định phải bảo đảm yêu cầu theo quy định tại Điều 2 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tuy nhiên, qua rà soát nội dung cho thấy, dự thảo Nghị định có một số nội dung chưa thể hiện văn phong, ngôn ngữ pháp lý và sử dụng ngôn ngữ từ các bản dịch từ tài liệu nước ngoài như các quy định (ví dụ như các quy định tại mục I về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể...). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để bảo đảm kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cũng như tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, cụ thể cho việc thi hành. | x | | Đã rà soát để Việt hoá một số quy định tiếp thu từ Công ước 2003 của UNESCO , đảm bảo văn phong của văn bản quy phạm pháp luật xuyên suốt Nghị định |

| STT | NỘI DUNG DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN | CƠ QUAN/NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU | BẢO LƯU | GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|----------|---------|--|
| | | - Dự thảo Nghị định quy định về các hành vi nghiêm cấm tại một số biện pháp quản lý là cần được cân nhắc để bảo đảm phù hợp, ví dụ như <i>ng nghiêm cấm các hành vi trục lợi từ di sản, nghiêm cấm các hành vi ép buộc đối với cộng đồng...</i> (Điều 4), <i>ng nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị...</i> (Điều 5). | | x | Đã giải trình tại phần giải trình ý kiến Viện Hàn lâm KHXH góp ý cho Điều 4. |
| | | Vụ Pháp chế: + Rà soát, thay cụm từ “ <i>đảm bảo</i> ” thành “ <i>bảo đảm</i> ”. Rà soát, bỏ cụm từ “ <i>Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch</i> ” do hiện nay không còn mô hình này. + Rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả (ví dụ: tại điểm a khoản 2 Điều 21 lặp lại hai cụm từ “ <i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i> ”). | x | | Đã tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa toàn bộ. |
| | | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Rà soát chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật văn bản, lỗi lặp từ tại các trang 4, 10, 12 của dự thảo Nghị định. | x | | Đã rà soát chỉnh sửa. |
| | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Yên Bái: Bổ sung Chương IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM - <i>Nội dung đề xuất bổ sung:</i> Đề xuất bổ sung thêm Chương IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM vào Nghị định, trong đó quy định về khen, thưởng và xử lý vi phạm trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. - <i>Lý do đề xuất bổ sung:</i> Việc khen, thưởng và xử lý vi phạm là cần thiết, đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thì phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Các đề xuất khác: Đề nghị rà soát lại toàn bộ Dự thảo Nghị định để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả như: ưu tiên, đảm bảo... | x | | Bảo lưu do không được phép quy định khen thưởng và xử lý vi phạm khi không có nội dung mới so với Luật Di sản văn hóa và để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới). |

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH